

Tự do hóa thương mại

Doanh nghiệp và

Số 39+40, Quý I+II/2025

www.trungtamwto.vn

CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN CỦA HOA KỲ THỜI TRUMP 2.0

TỔNG QUAN,
TÁC ĐỘNG & ỨNG PHÓ





Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới.

Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp. Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 35771458
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Facebook.com/trungtamwtovahoinhap



CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN
CỦA HOA KỲ THỜI TRUMP 2.0

MỤC LỤC

Số 39+40,
Quý I+II/2025



BỨC TRANH TOÀN CẢNH –
TÁC ĐỘNG & ỨNG PHÓ

TIN VIỆT NAM

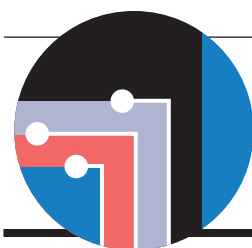
Bức tranh xuất nhập khẩu và đầu tư của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025	04
Triển vọng đàm phán thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ	16
Xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ trước tác động từ những chính sách thuế quan thời Trump 2.0	18
Chùm tin về xuất khẩu rau quả của Việt Nam	20
Hoa Kỳ tăng cường các yêu cầu trong điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp	23
Những thay đổi trong pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam	26
EU siết chặt hạn ngạch nhập khẩu thép - Ảnh hưởng đối với Việt Nam	28
Tổng hợp diễn tiến phòng vệ thương mại trong 6 tháng đầu năm 2025	30

TIN QUỐC TẾ

Nền kinh tế Hoa Kỳ sau các chính sách thuế mới	36
Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu dưới áp lực thuế từ Hoa Kỳ	38
Căng thẳng thương mại Trung Quốc – EU leo thang	39
EU thúc đẩy hợp tác với khối CPTPP	41
Khối EFTA ký FTA với Thái Lan và Malaysia	42
Vương quốc Anh và Ấn Độ ký kết FTA	43







TIN VIỆT NAM

Bức tranh xuất nhập khẩu và đầu tư của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

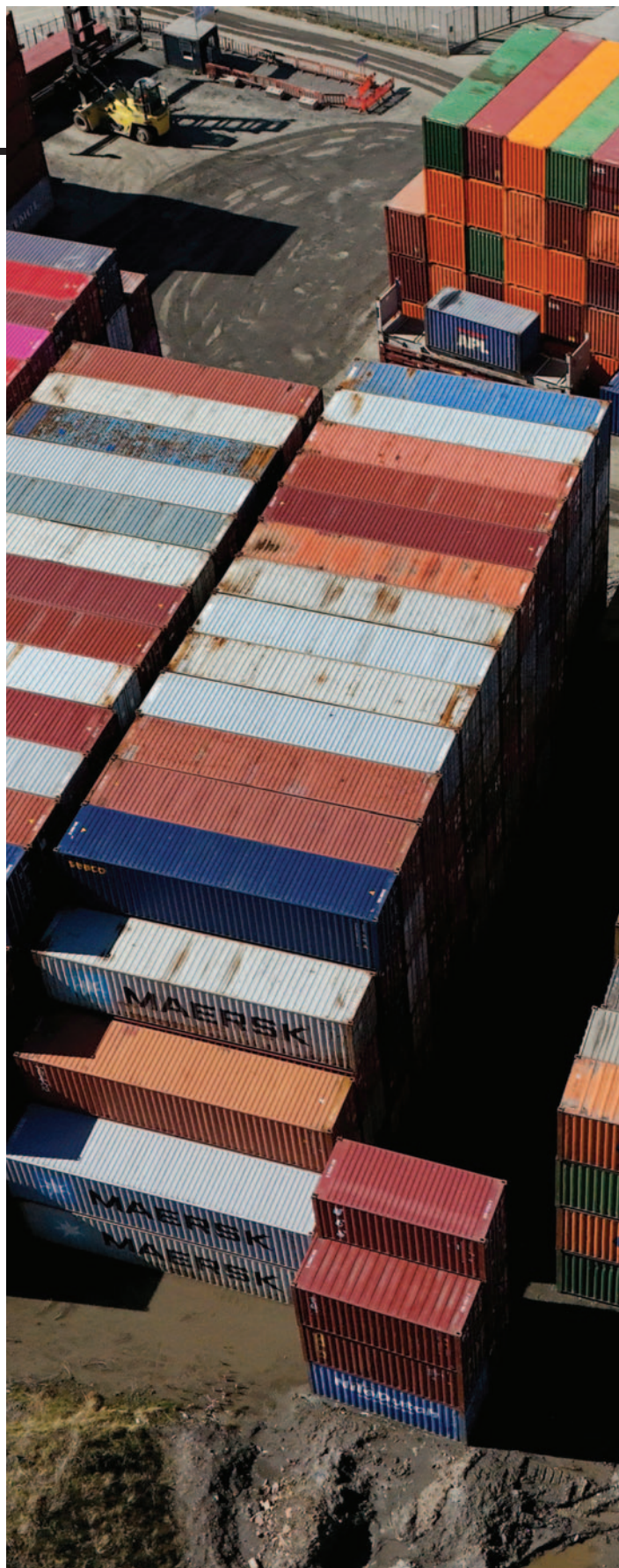


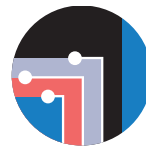
Về bức tranh xuất nhập khẩu Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

Tình hình xuất nhập khẩu chung

Trong nửa đầu năm 2025, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. Theo Cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam, đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4% và nhập khẩu đạt 212,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, cán cân thương mại của Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái thặng dư với mức xuất siêu đạt 7,63 tỷ USD, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 22,17 tỷ USD, còn khu vực kinh tế trong nước lại nhập siêu 14,54 tỷ USD.

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giữ vai trò chủ chốt trong các hoạt động thương mại của Việt Nam với xuất khẩu của khu vực này đạt 161,54 tỷ USD, chiếm 73,5% tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đạt 139,38 tỷ USD, chiếm 65,7% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.





Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

Tổng kim ngạch
xuất nhập khẩu**432,03
TỶ USD**

XUẤT KHẨU

219,83 TỶ USD▲ **14,4%** (cùng kỳ năm trước)

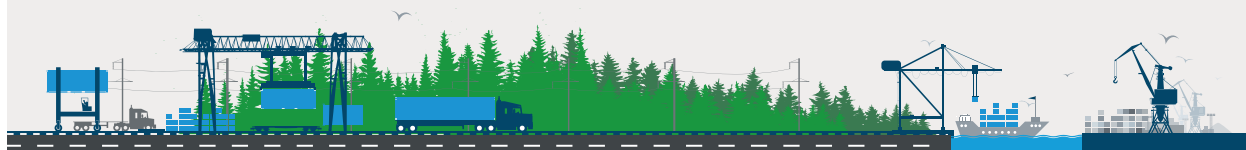
NHẬP KHẨU

212,20 TỶ USD▲ **17,9%** (cùng kỳ năm trước)Cán cân thương mại
7,63 TỶ USD**161,54 TỶ USD**▲ **16,4%** (cùng kỳ năm trước)**139,38 TỶ USD**▲ **22,3%** (cùng kỳ năm trước)

DN có vốn ĐTNN

58,28 TỶ USD▲ **9,4%** (cùng kỳ năm trước)**72,84 TỶ USD**▲ **10,4%** (cùng kỳ năm trước)

DN 100% vốn trong nước



Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính



Tình hình xuất nhập khẩu theo mặt hàng

Về xuất khẩu, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng với 8/10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực ghi nhận mức tăng trưởng dương trong nửa đầu năm 2025. Trong đó, nhiều nhóm hàng có mức tăng ấn tượng, điển hình là cà phê tăng 66,2%, nhóm hàng điện tử, máy tính tăng 40%, thủy sản tăng 15,9%...

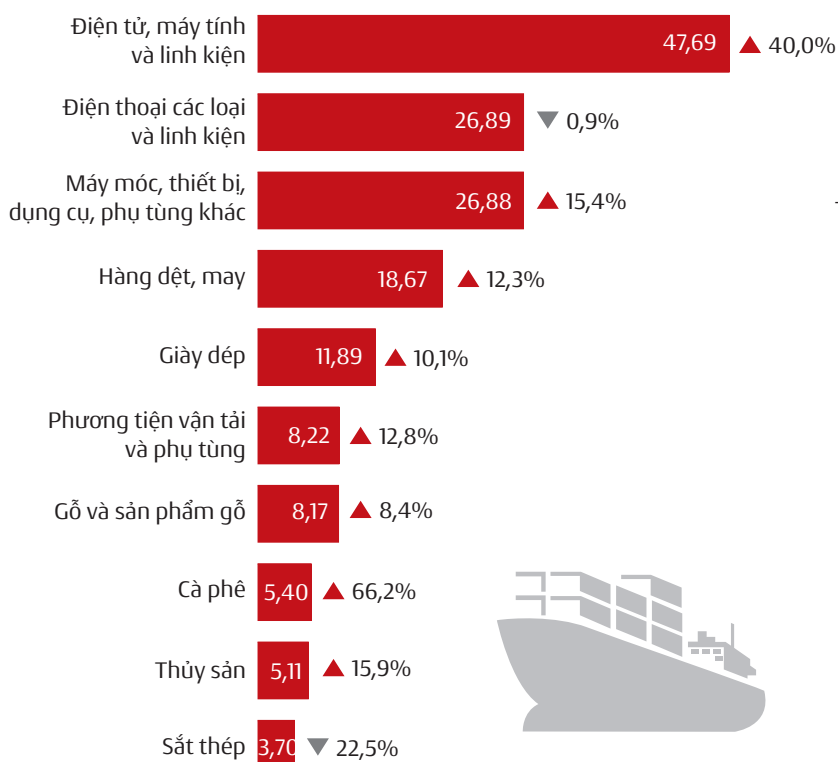
Tuy vậy, một số nhóm hàng vẫn gặp khó khăn với kết quả xuất khẩu chưa mấy khả quan. Đáng chú ý, sáu tháng đầu năm 2025 chứng kiến sự sụt giảm mạnh 22,5% của nhóm hàng sắt thép. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các chính sách hạn chế nhập khẩu mới tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ áp thuế bổ sung 25% đối với sản phẩm nhôm thép từ tháng 3/2025 (tăng lên 50% từ đầu tháng 6), hay EU siết chặt hạn ngạch nhập khẩu từ tháng 4/2025.

Trong nửa đầu năm 2025, có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đặc biệt, có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, đóng góp 72,3% tổng xuất khẩu của cả nước.

Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, các sản phẩm điện tử, điện thoại và máy móc tiếp tục là các mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam với tổng giá trị xuất khẩu 03 nhóm hàng này chiếm đến 46,2% tổng xuất khẩu của cả nước.

Tốp 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị: tỷ USD)



Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính



Về nhập khẩu, hầu hết các sản phẩm nhập khẩu chủ lực của Việt Nam đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, trong đó nhiều mặt hàng có mức tăng ấn tượng trên hai chữ số, đặc biệt là điện tử và máy tính tăng 37,2%, ô tô tăng 35%, máy móc, thiết bị tăng 24,4%. Hai nhóm hàng trong top 10 chứng kiến sự sụt giảm trong sáu tháng đầu năm 2025 là sắt thép và dầu thô, lần lượt giảm 9,9% và 7,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, có 33 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch

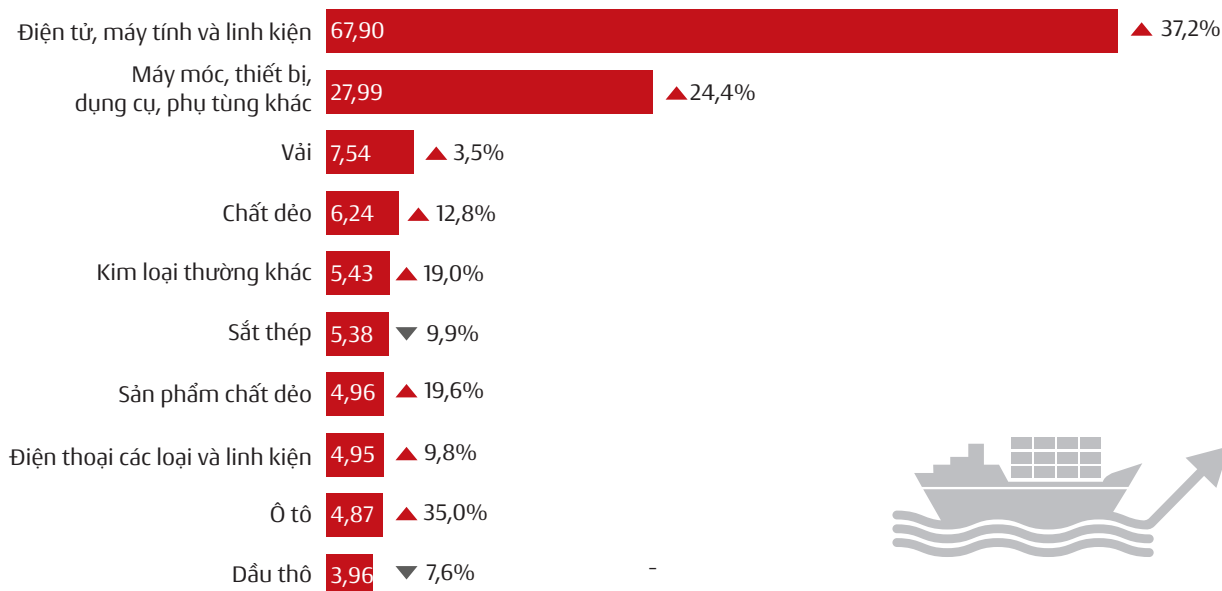
trên 1 tỷ USD, chiếm 89,0% tổng kim ngạch nhập khẩu. Đáng chú ý, có 6 mặt hàng nhập khẩu đạt giá trị trên 5 tỷ USD, chiếm 56,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu, chiếm phần lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam là nhóm hàng tư liệu sản xuất, chiếm 93,7% với 198,92 tỷ USD; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 42,5%; nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, chiếm 6,3% với 13,28 tỷ USD.



Tốp 10 sản phẩm nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị: tỷ USD)



Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính



Tình hình xuất nhập khẩu theo thị trường

Trong 6 tháng đầu năm 2025, trao đổi thương mại giữa Việt Nam với 06 đối tác lớn nhất là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU), ASEAN, Hàn Quốc đều ghi nhận những kết quả tích cực.

Về xuất khẩu, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong nửa đầu năm 2025, chiếm 32,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với giá trị xuất khẩu đạt 70,9 tỷ USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ vẫn duy trì trạng thái thặng dư với giá trị xuất siêu đạt 60 tỷ USD (trong đó kim ngạch xuất khẩu gấp 8 lần kim ngạch nhập khẩu). Có thể thấy, việc Hoa Kỳ lùi thời hạn áp thuế đối ứng 46% đối với hàng hóa Việt Nam đến ngày 09/7/2025 (và hiện lùi đến 01/8/2025) đã góp phần ổn định tâm lý thị trường, thúc đẩy doanh nghiệp tranh thủ hoàn thành các đơn hàng, đẩy mạnh xuất khẩu trước khi các mức thuế đối ứng riêng có hiệu lực.

Sau Hoa Kỳ, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 29,1 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2024. Các thị trường khác như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc cũng ghi nhận mức tăng trưởng khả quan, lần lượt là 10%, 11,8% và 11,9%.



Về nhập khẩu, Trung Quốc vẫn duy trì là nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm đạt 84,7 tỷ USD, chiếm 39,9% tổng nhập khẩu và tăng 26,4% so với cùng kỳ. Trung Quốc cũng tiếp tục là nguồn nhập siêu lớn nhất của Việt Nam với mức thâm hụt thương mại đạt 55,6 tỷ USD (trong đó nhập khẩu gần gấp 3 xuất khẩu).

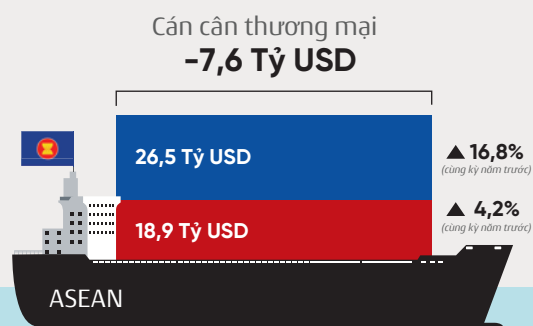
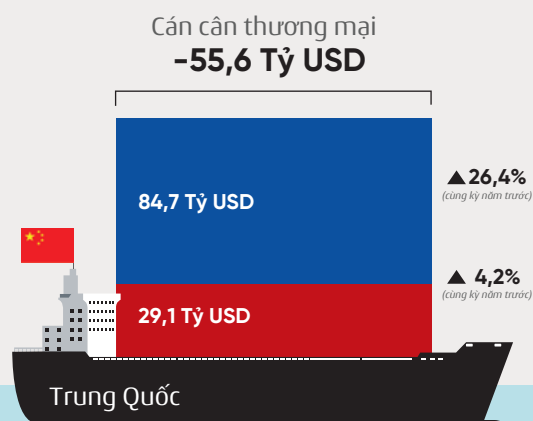
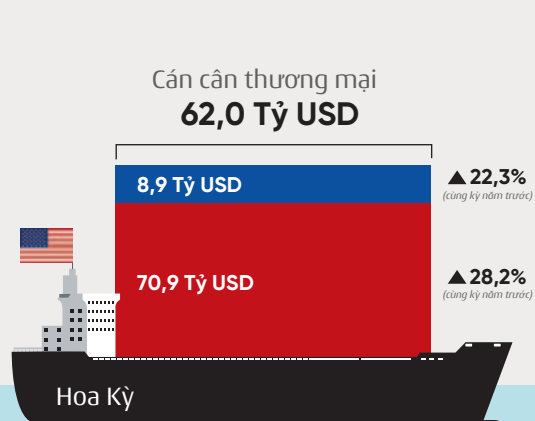
Sau Trung Quốc, Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn thứ hai của Việt Nam với giá trị nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 28,4 tỷ USD, chiếm 13,4% tổng nhập khẩu của cả nước. Đây là cũng là nguồn nhập siêu

lớn thứ hai của Việt Nam, với giá trị thâm hụt thương mại đạt 14,7 tỷ USD.

Đáng chú ý, 6 tháng đầu năm 2025 cũng ghi nhận sự gia tăng đáng kể hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ, với 8,9 tỷ USD, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả này phần nào phản ánh nỗ lực của Việt Nam trong việc hướng tới cân bằng cán cân thương mại song phương, qua đó từng bước giải quyết một trong những mối quan tâm lớn của phía Hoa Kỳ. Đây cũng được xem là tín hiệu tích cực, tạo nền tảng thuận lợi cho việc thúc đẩy đàm phán thương mại song phương và mở rộng hợp tác kinh tế giữa hai nước trong thời gian tới. ■



Kim ngạch xuất nhập khẩu với một số thị trường trọng điểm của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025



VN XK 6 tháng đầu năm 2025

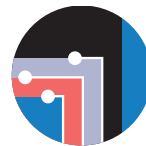
VN NK 6 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính



Về bức tranh thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2025





Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài chung

Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính, sáu tháng đầu năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng của đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, với tổng vốn đầu tư lên đến 21,5 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Điểm nhấn nổi bật trong cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài nửa đầu năm 2025 là mức tăng đột biến của tổng vốn tăng thêm/điều chỉnh, đạt 8,95 tỷ USD, tăng gấp 2,2 lần so với cùng kỳ năm trước. Con số này cho thấy niềm tin của các nhà đầu tư đang hoạt động vào môi trường kinh doanh và tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam. Ngoài ra, đầu tư gián tiếp qua hình thức góp vốn, mua cổ phần trong 6 tháng đầu năm cũng tăng mạnh 73,6% so với cùng kỳ.

Số vốn đăng ký cấp mới trong 6 tháng đầu năm mặc dù ghi nhận mức giảm 9,6% nhưng số lượng dự án lại tăng mạnh 21,7% với 1.988 dự án mới. Điều này một mặt cho thấy sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư quy mô vừa và nhỏ vào thị trường Việt Nam, mặt khác cũng là chỉ dấu cần lưu ý về nguy cơ xu hướng phân nhỏ quy mô đầu tư.

Xét về lĩnh vực đầu tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định sức hút trong thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư đạt 12 tỷ USD, chiếm 55,6% tổng vốn đăng ký, tăng 3,9%

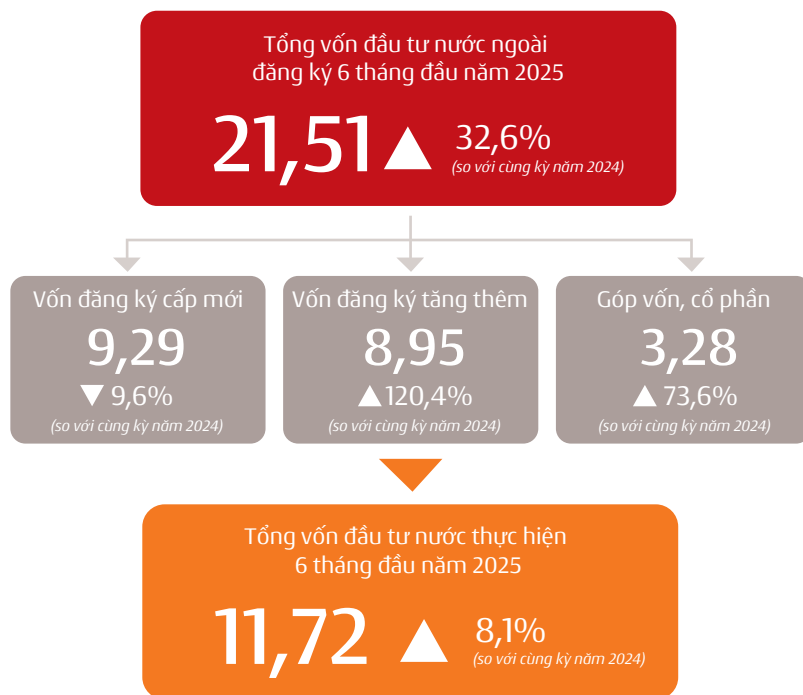
so với cùng kỳ. Tiếp theo là ngành kinh doanh bất động sản, với tổng vốn đầu tư đạt 5,17 tỷ USD, chiếm 24% tổng vốn đăng ký, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2024.

Về mức vốn giải ngân thực tế, tổng vốn FDI thực hiện trong 6 tháng đầu

năm 2025 cũng ghi nhận kết quả tích cực, ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2024. Đây cũng là một tín hiệu tích cực, cho thấy sự tin tưởng của các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, bất chấp những biến động bất ổn của kinh tế toàn cầu.

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị: tỷ USD)



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính



Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài theo địa phương

Danh sách các địa phương (theo địa giới hành chính trước ngày 01/7/2025) thu hút nguồn vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất trong 6 tháng đầu năm 2025 có sự xuất hiện của nhiều cái tên mới như Hà Nam, Bình Định... cho thấy sự lan tỏa của dòng vốn FDI tới các khu vực khác nhau, tạo động lực phát triển kinh tế đồng đều hơn trên cả nước.

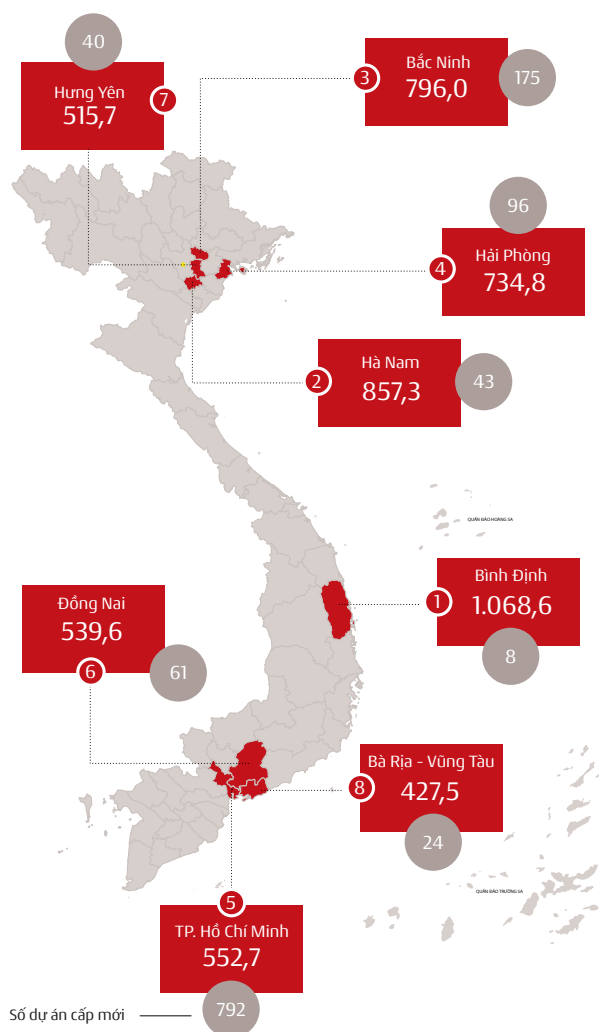
Bình Định bất ngờ vươn lên dẫn đầu cả nước về tổng vốn FDI đăng ký mới với hơn 1,06 tỷ USD cho 8 dự án mới. Trong đó, nổi bật là Dự án Tổ hợp sản xuất và tái chế vải polyester của Tập đoàn Syre (Thụy Điển) với tổng vốn lên đến 1 tỷ USD, trở thành dự án FDI lớn nhất của tỉnh từ trước đến nay.

Hà Nam cũng lần đầu góp mặt trong danh sách nhưng đã xếp vị trí thứ 2 trong số các tỉnh thành thu hút FDI nhiều nhất cả nước, với tổng số vốn đăng ký hơn 857 triệu USD cho 42 dự án mới. Một số dự án đầu tư mới nổi bật tại Hà Nam trong nửa đầu năm 2025 có thể kể đến là Dự án nhà máy sản xuất bằng mạch có độ chính xác cao (vốn đầu tư 110 triệu USD) và Dự án sản xuất các thiết bị đồ bếp và các sản phẩm kim khí liên quan đến đồ bếp (vốn đầu tư hơn 45 triệu USD)...

Trong khi đó, các địa phương như Bắc Ninh, Hải Phòng, Bà Rịa Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh... vẫn tiếp tục duy trì vị thế trong nhóm dẫn đầu nhờ lợi thế sẵn có về hạ tầng công nghiệp, nguồn nhân lực và vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng.

Tốp 8 địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị: triệu USD)

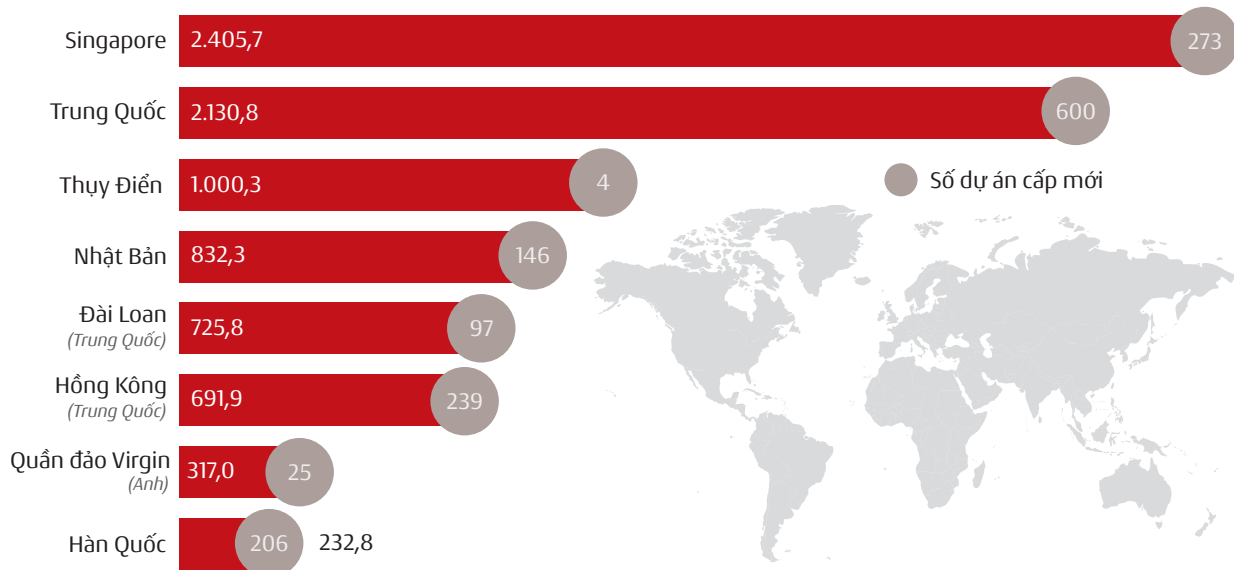


Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính



Tốp 8 đối tác có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị: triệu USD)



Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài theo nguồn đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm 2025, dòng vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam tiếp tục đến từ các nhà đầu tư quen thuộc tại khu vực châu Á như Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan... Trong đó, Singapore vẫn giữ vững vị thế dẫn đầu với số vốn đăng ký cấp mới tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 2,4 tỷ USD cho 273 dự án mới, chiếm 25,9% tổng vốn đăng ký cấp mới của cả nước. Sau Singapore, Trung Quốc là đối tác đầu tư lớn thứ hai của

Việt Nam với tổng vốn đăng ký cấp mới là 2,13 tỷ USD, với số lượng lên đến 600 dự án mới.

Đáng chú ý, Thụy Điển bất ngờ vươn lên vị trí thứ ba trong danh sách nguồn đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam, với hơn 1 tỷ USD cho 4 dự án đầu tư mới. Trong đó, nổi bật là Dự án Tổ hợp sản xuất và tái chế vải polyester trị giá 1 tỷ USD đầu tư vào Bình Định. ■



Triển vọng đàm phán thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

Ngày 02/04/2025, Tổng thống Trump ký ban hành Sắc lệnh thuế đối ứng (reciprocal tariff) với tất cả các đối tác nhập khẩu. Việt Nam nằm trong nhóm 57 nước phải chịu các mức thuế đối ứng riêng (dao động từ 11% đến 49%) từ ngày 09/04/2025, với mức thuế suất dự kiến áp dụng lên tới 46%.

Ngay khi Sắc thuế này được công bố, lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta đã có các bước đi ngoại giao tích cực, sáng tạo để tìm kiếm giải pháp đàm phán với phía Hoa Kỳ nhằm giảm mức thuế dự kiến. Các nỗ lực này được đánh giá là rất hiệu quả khi Việt Nam thuộc nhóm 6 đối tác mà Hoa Kỳ đồng ý tiến hành đàm phán về mức thuế đối ứng sớm nhất trong số hơn 70 đề xuất đàm phán mà Hoa Kỳ nhận được sau khi quyết định hoãn áp thuế đối ứng riêng trong 90 ngày.

Phiên đàm phán đầu tiên giữa Việt Nam và Hoa Kỳ diễn ra vào ngày 16/5/2025 tại Jeju (Hàn Quốc), bên lề Hội nghị Bộ trưởng Thương mại APEC. Trên cơ sở trao đổi tích cực, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã đạt được sự đồng thuận cao về nguyên tắc tiếp cận, phương thức tổ chức, định hướng nội dung cũng như

lộ trình đàm phán trong thời gian tới. Các kết quả này được xem là bước khởi đầu quan trọng, đặt nền tảng cho việc giải quyết các khác biệt thương mại một cách hiệu quả và bền vững.

Vòng đàm phán thứ hai được tổ chức từ ngày 19 đến 22/5/2025 tại Washington D.C. (Hoa Kỳ). Tại đây, hai Bên đã tiến hành trao đổi về các chính sách hiện hành của mỗi nước, làm rõ các nội dung trong Dự thảo Hiệp định đang được xây dựng, thảo luận về cách tiếp cận tổng thể nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản mà hai bên cùng quan tâm. Đồng thời, hai Bên cũng thống nhất các mốc thời gian phản hồi Dự thảo, mở đường cho các phiên đàm phán tiếp theo. Kết thúc vòng đàm phán, Việt Nam và Hoa Kỳ đã xác định được các nhóm vấn đề đạt được đồng thuận hoặc quan điểm tiệm cận, cũng như các nội dung còn tồn tại cần tiếp tục trao đổi, làm rõ trong thời gian tới nhằm tiến tới thống nhất toàn diện.

Trong khuôn khổ vòng đàm phán thứ ba diễn ra từ ngày 9 đến 12/6/2025 cũng tại Washington D.C. (Hoa Kỳ), hai Bên đạt được nhiều tiến triển rõ rệt, thu hẹp đáng kể khoảng cách quan điểm trong nhiều nhóm nội dung quan trọng như công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam, thương mại

trong lĩnh vực công nghệ cao, điều chỉnh thuế quan và tiếp cận thị trường... Các vấn đề được xử lý trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc hai Bên cùng có lợi, phù hợp với mức độ phát triển của mỗi quốc gia nhưng vẫn tuân thủ các tiêu chuẩn hội nhập quốc tế.

Đáng chú ý, trong ngày làm việc cuối cùng của phiên đàm phán thứ ba này, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam đã có cuộc làm việc cùng lúc với Bộ trưởng Bộ Thương mại và Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ. Đây là lần đầu tiên phía Hoa Kỳ đề xuất hình thức đàm phán cấp bộ trưởng theo cách thức này. Tại cuộc họp, dựa trên kết quả của các phiên thảo luận trước đó, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã đề xuất một số sáng kiến cụ thể nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn và đẩy nhanh tiến độ đàm phán. Những đề xuất này được





phía Hoa Kỳ đánh giá cao và coi đó là nền tảng quan trọng để hai bên tiến gần hơn tới một thỏa thuận cân bằng, thực chất và bền vững.

Ngày 19/6/2025, Việt Nam và Hoa Kỳ đã tiếp tục tổ chức phiên đàm phán cấp Bộ trưởng để trao đổi về các giải pháp và định hướng xử lý các nhóm vấn đề còn tồn đọng. Việt Nam đề nghị Hoa Kỳ xem xét các lĩnh vực mà Việt Nam quan tâm, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng và điều kiện tiếp cận thị trường đối với một số nhóm hàng xuất khẩu chủ lực. Đồng thời, Việt Nam cũng bày tỏ mong muốn cùng Hoa Kỳ xây dựng bộ quy tắc xuất xứ hài hòa, thực tiễn, phù hợp với đặc thù chuỗi cung ứng toàn cầu và bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp của hai

nước. Phía Hoa Kỳ ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực cũng như thiện chí của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề mà Hoa Kỳ quan tâm, xem đây là cơ sở quan trọng để Hoa Kỳ cân nhắc điều chỉnh chính sách thuế đối ứng theo hướng phù hợp với điều kiện phát triển và bối cảnh thực tế của Việt Nam. Nước này cũng cam kết sẽ sớm hoàn thiện và chuyển cho phía Việt Nam các tài liệu cần thiết để hai bên tập trung thảo luận và thống nhất phương án xử lý các vấn đề kỹ thuật trong các vòng đàm phán sắp tới.

Ngày 02/7/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc điện đàm với Tổng thống Trump về quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, một số vấn đề thương mại giữa hai Bên và về thuế đối ứng. Tại cuộc điện đàm, Tổng thống Trump khẳng

định Hoa Kỳ sẽ cắt giảm đáng kể thuế đối ứng cho nhiều hàng hóa xuất khẩu của Hoa Kỳ. Ngay sau đó, trên mạng xã hội Truth Social, Tổng thống Trump cho biết đã đạt được thỏa thuận với Việt Nam, trong đó thuế đối ứng cho hàng Việt Nam là 20%, hàng trung chuyển là 40%.

Hiện các nhà đàm phán của hai Bên được cho là đang tiếp tục làm việc tích cực để xây dựng thỏa thuận cụ thể.

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, kết quả đàm phán giữa Việt Nam và Hoa Kỳ được kỳ vọng sẽ mở ra một giai đoạn hợp tác mới tích cực, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của Việt Nam, đồng thời duy trì đà tăng trưởng ổn định trong quan hệ thương mại giữa hai nước. ■



Xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ trước tác động từ những chính sách thuế quan thời Trump 2.0



Trong nhiều năm qua, Hoa Kỳ luôn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước (Cục Thống kê, 2025). Do đó, việc tổng thống Trump liên tục ban hành nhiều chính sách thuế quan đối với hàng

hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ trong nhiệm kỳ thứ hai này đã và đang tạo ra sức ép không nhỏ đối với hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này.

Một trong những đòn giáng mạnh nhất là Sắc lệnh áp thuế bổ sung 25%

đối với các sản phẩm nhôm thép từ ngày 12/3, sau đó nâng lên mức 50% từ ngày 04/6. Biện pháp này đã ngay lập tức tác động tiêu cực đến nhóm hàng sắt thép – một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Hoa Kỳ. Cụ thể, trong 6

tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép từ Việt Nam sang Hoa Kỳ đã giảm mạnh 24,2% so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 1,06 tỷ USD.

Không chỉ nhôm thép, nhóm hàng ô tô con, xe tải nhẹ và linh kiện phụ tùng cũng nằm trong diện bị áp thuế bổ sung 25%, lần lượt từ ngày 03/4 và ngày 03/5. Các chính sách này đã làm giảm đà tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng phương tiện vận tải và phụ tùng sang Hoa Kỳ, với kết quả chỉ tăng 10,1% trong nửa đầu năm 2025 – thấp hơn đáng kể so với mức tăng 17,6% cùng kỳ năm 2024.

Đặc biệt, Sắc lệnh hành pháp về thuế đối ứng được Hoa Kỳ công bố vào ngày 02/4/2025, với mức thuế dự kiến áp dụng lên đến 46% đối với hàng hóa Việt Nam được dự báo sẽ khiến cho triển vọng xuất khẩu sang thị trường này thêm phần u ám. Ngay sau khi sắc lệnh được ban hành, tâm lý lo ngại bao trùm nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là trong các ngành xuất khẩu mũi nhọn như dệt may, giày dép, đồ gỗ, điện tử... Trước nguy cơ bị áp thuế cao, nhiều doanh nghiệp đã buộc phải tạm hoãn ký kết hợp đồng mới, đánh giá lại thị trường và xây dựng kế hoạch ứng phó với rủi ro thuế quan.

Tuy nhiên, quyết định tạm hoãn áp dụng thuế đối ứng 46% trong vòng 90 ngày (tới ngày 09/7/2025, và nay là gia hạn tiếp tới 01/8) đã phần nào ổn định tâm lý thị trường, tạo “khoảng đệm” quan trọng giúp các doanh nghiệp có thời gian ổn định hoạt động sản xuất, đồng thời tranh thủ hoàn thành các đơn hàng, tăng tốc xuất khẩu càng sớm càng tốt. Điều này đóng góp phần lớn vào kết quả ấn



tượng của xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 6 tháng đầu năm, đạt 70,9 tỷ USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường này đã ghi nhận mức tăng đáng kể, bao gồm: đồ chơi và dụng cụ thể thao tăng 216,7%, máy vi tính tăng 65%, sản phẩm chất dẻo tăng 30%, máy móc thiết bị phụ tùng tăng 22,6%, dệt may tăng 17,1%, giày dép tăng 12,8% và sản phẩm gỗ tăng 11,6%...

Bên cạnh đó, trước những biến động khó lường từ thị trường Hoa Kỳ, Việt Nam cũng đã chủ động đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa thị trường, tập trung khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết. Trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang nhiều thị trường FTA ghi nhận các mức tăng trưởng tích cực. Trong đó thị trường EU tăng

10% đạt 27,3 tỷ USD, Hàn Quốc tăng 11,9% đạt 13,7 tỷ USD, Nhật Bản tăng 11,8% đạt 12,8 tỷ USD, Ấn Độ tăng 15,1% đạt 5,04 tỷ USD...

Chiến lược chuyển hướng thị trường được cho là sẽ giúp Việt Nam có thể chủ động ứng phó với những cú sốc thương mại từ bên ngoài, nhất là trong bối cảnh xu hướng bảo hộ gia tăng và các rủi ro địa chính trị ngày càng phức tạp. Cùng với đó, Việt Nam cũng đang chú trọng đầu tư vào công nghệ sản xuất, tăng cường minh bạch trong truy xuất nguồn gốc, và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xuất xứ hàng hóa... Những nỗ lực này không chỉ giúp hàng hóa Việt Nam duy trì khả năng tiếp cận các thị trường khó tính trong bối cảnh các hàng rào kỹ thuật ngày càng được siết chặt, mà còn từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. ■



Chùm tin về xuất khẩu rau quả của Việt Nam

XUẤT KHẨU SẦU RIÊNG SANG TRUNG QUỐC GẶP KHÓ

Từ đầu năm 2025, Trung Quốc – thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam đã siết chặt các yêu cầu nhập khẩu đối với nhóm hàng này, khiến cho kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc trong nửa đầu năm giảm mạnh 24,3% so với cùng kỳ năm trước.

Là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng nhất trong năm 2024, sầu riềng lại trở thành sản phẩm bị sụt giảm kim ngạch lớn nhất trong 6 tháng đầu năm nay do không kịp ứng phó trước các quy

định mới ở thị trường Trung Quốc. Cụ thể, từ ngày 10/01/2025, ngoài các yêu cầu kỹ thuật và kiểm dịch theo Nghị định thư, Trung Quốc yêu cầu các lô hàng sầu riềng xuất khẩu phải có chứng nhận kiểm định chất vàng O và Cadimi tại các phòng kiểm nghiệm được phía Trung Quốc phê duyệt, đồng thời siết chặt việc truy xuất nguồn gốc. Nếu phát hiện vi phạm, những lô hàng không đạt chuẩn sẽ bị trả về, các mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói liên quan cũng sẽ bị đình chỉ. Tính đến tháng 5/2025, Việt Nam đã bị thu hồi khoảng 55 mã số vùng trồng và 61 mã cơ sở đóng gói đối với sản phẩm sầu riềng (theo Hiệp hội Sầu riềng tỉnh Đắk Lắk).

Việc thị trường Trung Quốc công bố và áp dụng quy định mới trong thời gian ngắn khiến nhiều doanh nghiệp Việt chưa kịp nắm bắt thông tin, dẫn đến việc không chuẩn bị đủ hồ sơ và bị gián đoạn thông quan tại cửa khẩu. Cùng với đó, việc Trung Quốc triển khai kiểm tra 100% lô hàng sầu riềng nhập khẩu từ Việt Nam dẫn đến việc kéo dài thời gian thông quan, làm tăng nguy cơ hư hỏng nông sản, khiến các doanh nghiệp e ngại hơn trong hoạt động xuất khẩu.

Bài học từ trái sầu riềng xuất khẩu cho thấy Trung Quốc không còn là một thị trường dễ tính mà đang ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn nhập khẩu nông sản. Doanh nghiệp Việt Nam cần thay đổi tư duy tiếp

Sầu riềng Thái Lan ứng phó với quy định mới của Trung Quốc

Ngay khi Trung Quốc ban hành quy định mới, Thái Lan đã ban hành bộ tiêu chí "4 không": không sầu riềng non, không sâu, không giả, không phẩm màu và chất cấm; các nhà máy đóng gói của Thái Lan cũng đồng loạt được kiểm tra và khử trùng, đặc biệt rà soát kỹ chất vàng O; mọi cơ sở vi phạm đều ngay lập tức bị tước giấy phép...

Hành động quyết liệt và nhanh chóng của nhà chức trách Thái Lan cùng với các nỗ lực đàm phán đường như đã thuyết phục được phía Trung Quốc. Cụ thể, Trung Quốc đồng ý mở "luồng xanh" cho sầu riềng Thái Lan, với các trạm kiểm soát hải quan tại cửa khẩu Long Bang (Quảng Tây, Trung Quốc) hoạt động 24/7 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu sầu riềng từ nước này. Đồng thời, Trung Quốc cũng đã tăng số lượng phòng thí nghiệm để mở rộng quy mô kiểm định sầu riềng Thái Lan.

cận thị trường, cập nhật liên tục các quy định mới từ phía Trung Quốc, đồng thời chủ động kiểm soát chất lượng trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất để có thể xuất khẩu bền vững sang thị trường này.

Tin vui là sau nhiều thách thức trong những tháng đầu năm, hiện đã có những tín hiệu tích cực cho thấy triển vọng phục hồi xuất khẩu sầu riềng sang Trung Quốc. Cụ thể, trong tháng 5/2025, Trung Quốc đã chấp thuận thêm 829 mã số vùng trồng và 131 mã số cơ sở đóng gói sầu riềng của Việt Nam. Động thái này cho thấy niềm tin của Trung Quốc đối với nỗ lực kiểm soát chất lượng từ phía Việt Nam, từ đó mở ra cơ hội để sầu riềng Việt Nam quay trở lại mạnh mẽ hơn tại thị trường tỷ dân trong thời gian tới.



CẢNH BÁO LIÊN TIẾP TỪ PHÍA EU VÀ NHỮNG HỆ LỤY RỦI RO

Tại Liên minh châu Âu (EU) - thị trường xuất khẩu rau quả lớn thứ ba của Việt Nam, các rủi ro đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam vẫn luôn hiện hữu. Trong nửa đầu năm 2025, EU đã đưa ra tổng cộng 28 cảnh báo vi phạm đối với thực phẩm của Việt Nam, trong đó nông sản (gồm rau quả, gia vị, các loại hạt...) là nhóm hàng bị cảnh báo nhiều nhất với 13 trường hợp chủ yếu liên quan đến các vi phạm về mức tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng kim loại nặng (theo Hệ thống cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của EU - RASFF).

Đáng lo ngại là tất cả các lô hàng nông sản nhập khẩu từ Việt Nam vi

phạm các quy định về mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng kim loại nặng... đều ở mức tương đối nghiêm trọng, bị EU thu hồi khỏi thị trường, trả hàng hoặc tiêu hủy.

Không dừng lại ở việc kiểm soát lô hàng nhập khẩu, EU còn liên tục cập nhật các quy định, tiêu chuẩn nhập khẩu theo hướng siết chặt. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2025, EU đã ban hành 02 Quy định sửa đổi mức

dư lượng tối đa (MRL) đối với một số chất trong các sản phẩm nông sản, thực phẩm (trong đó có nhiều sản phẩm thế mạnh của Việt Nam), gồm Quy định 2025/115 ngày 21/01/2025 và Quy định 2025/581 ngày 27/3/2025. Như vậy, để duy trì khả năng tiếp cận thị trường, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm liên quan cần liên tục cập nhật các yêu cầu mới, từ đó có điều chỉnh cần thiết để có thể tiếp tục xuất khẩu sang thị trường EU.



Tổng hợp các cảnh báo mà EU đưa ra đối với nông sản của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025			
Tên sản phẩm	Mối nguy hại	Số lượng cảnh báo vi phạm	Hành động của EU đối với lô hàng vi phạm
Quế xay (gia vị)	Kim loại nặng (chì, thủy ngân)	3	Thu hồi khỏi thị trường
Bưởi	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	1	Thu hồi khỏi thị trường
Thanh long	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	5	Tiêu hủy hoặc trả hàng
Gừng (gia vị)	Độc tố nấm mốc	1	Thu hồi khỏi thị trường + Tiêu hủy hoặc trả hàng
Dứa đóng hộp	Kim loại nặng (chì)	1	Tiêu hủy
Hạt húng quế	Chất phụ gia	1	Thu hồi khỏi thị trường + Tiêu hủy
Bột hạt điều	Chất gây dị ứng	1	Thu hồi khỏi thị trường

Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập tổng hợp từ RASFF, 2025



CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG MỚI CHO NÔNG SẢN VIỆT NAM

Trong bức tranh không mấy khả quan của xuất khẩu rau quả Việt Nam nửa đầu năm 2025, việc nhiều thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam như Trung Quốc, Australia, Hoa Kỳ cấp phép nhập khẩu nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam đem đến hy vọng về khả năng phục hồi và tăng trưởng của nông sản xuất khẩu trong thời gian sắp tới.

Tháng 4/2025, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết 04 Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch đối với ớt tươi, chanh leo tươi, tổ yến (bao gồm cả tổ yến thô và tổ yến sạch) và cám gạo, chính thức cho phép xuất khẩu chính ngạch 04 mặt hàng nông sản này từ Việt Nam sang Trung Quốc - thị trường xuất khẩu nông sản lớn

nhất của Việt Nam, mở ra cơ hội nâng cao giá trị xuất khẩu các sản phẩm này.

Cũng trong tháng 5/2025, Australia đã chính thức công nhận bưởi Việt Nam đủ điều kiện an toàn sinh học để nhập khẩu sau quá trình đánh giá rủi ro kéo dài và nghiêm ngặt. Đây được xem là bước tiến quan trọng giúp nông sản Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào một trong những thị trường có tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới.

Để bảo vệ hệ sinh thái bản địa, Australia đề xuất các biện pháp nghiêm ngặt với quả bưởi của Việt Nam như vùng trồng hoặc cơ sở sản xuất phải được công nhận không có dịch hại (PFA), phải được xử lý bằng chiếu xạ hoặc Methyl bromide và kiểm tra trực quan trước khi xuất khẩu. Đặc biệt,

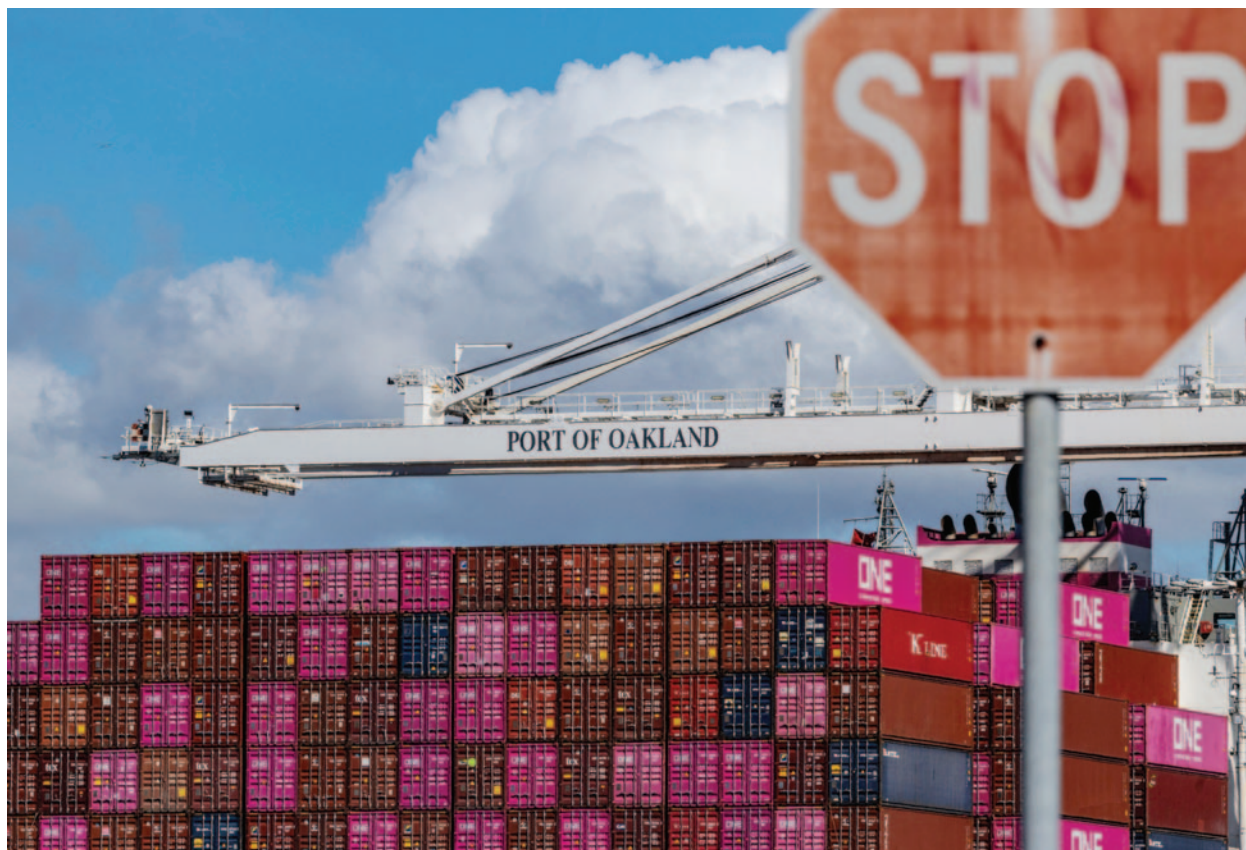
bưởi nhập vào bang Tây Australia sẽ phải tuân thủ thêm các quy định riêng về kiểm dịch đối với nhện đỏ và rệp sáp... Trong thời gian tới, Australia sẽ tiến hành các bước xác minh cuối cùng với Việt Nam để đảm bảo năng lực triển khai các biện pháp kiểm dịch. Khi hoàn tất, các điều kiện nhập khẩu chính thức sẽ được công bố trên Cổng thông tin quy định nhập khẩu thực vật và sản phẩm thực vật (BICON) của Australia và quả bưởi của Việt Nam có thể chính thức xuất khẩu sang nước này.

Xuất khẩu trái cây của Việt Nam cũng đang đứng trước cơ hội lớn khi Hoa Kỳ đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục để mở cửa thị trường cho quả chanh leo của Việt Nam. Nếu được phê duyệt, đây sẽ là loại quả thứ 9 của Việt Nam được phép xuất khẩu sang Hoa Kỳ, bên cạnh thanh long, xoài, nhãn, vải, chôm chôm, vú sữa, bưởi, dứa.

Nửa đầu năm 2025 chứng kiến nhiều biến động bất lợi với xuất khẩu rau quả của Việt Nam, khi các thị trường chủ lực như Trung Quốc, EU siết chặt quy định kỹ thuật, kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên, trong bối cảnh đầy thách thức đó, những cơ hội mới cũng đã được mở ra với việc nhiều mặt hàng được cấp phép tiếp cận thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Australia. Đây là thời điểm ngành rau quả Việt Nam cần chuyển mình mạnh mẽ hơn, từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ sang chuỗi giá trị nông sản đồng bộ, minh bạch và đạt chuẩn quốc tế. Việc chủ động đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật không chỉ giúp doanh nghiệp vượt qua rào cản nhập khẩu hiện tại, mà còn mở ra cánh cửa cho tăng trưởng bền vững trong tương lai. ■



Hoa Kỳ tăng cường các yêu cầu trong điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp



Từ giữa tháng 01/2025, Hoa Kỳ - một trong các thị trường áp dụng nhiều biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) nhất trên thế giới, bắt đầu áp dụng nhiều quy định sửa đổi mới trong điều tra PVTM. Phần lớn các nhóm quy định mới, trong đó có các quy định về thu tiền ký quỹ, lựa chọn quốc gia thay thế, điều kiện áp dụng thuế suất riêng rẽ, quy định về các khoản trợ cấp... được thiết kế theo hướng chặt chẽ hơn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp kháng kiện, đặc biệt là

từ các nền kinh tế bị Hoa Kỳ coi là “phi thị trường” như Việt Nam.

Sau đây là tóm lược một số sửa đổi trong pháp luật PVTM Hoa Kỳ mà doanh nghiệp xuất khẩu cần chú ý.

Xác định mức ký quỹ

Một trong những điểm mới đáng chú ý là việc Hoa Kỳ cho phép áp dụng mức ký quỹ (cash deposit) tính

theo đơn vị sản phẩm (per-unit basis) trong trường hợp (i) không có đủ thông tin để tính theo phương pháp tỷ lệ phần trăm giá trị nhập khẩu (ad valorem) hoặc (ii) khi mức ký quỹ theo đơn vị sản phẩm được cho là phản ánh chính xác hơn thực tế giao dịch.

Thay đổi này đặc biệt ảnh hưởng đến các ngành hàng xuất khẩu số lượng (đơn vị sản phẩm) lớn nhưng giá trị đơn vị thấp như nông sản, thủy sản, dệt may... Cụ thể, nếu không thể



cung cấp được dữ liệu chi tiết để tính mức ký quỹ theo phương pháp ad valorem, doanh nghiệp có thể bị áp mức ký quỹ cố định trên từng đơn vị hàng hóa, khiến tổng tiền ký quỹ bị đẩy lên cao so với thực tế, làm tăng chi phí và gây áp lực dòng tiền lớn đối với doanh nghiệp.

Do đó, doanh nghiệp cần chủ động chuẩn bị và nộp đầy đủ thông tin định giá minh bạch, nhằm tránh bị áp dụng phương pháp ký quỹ bất lợi và giảm thiểu rủi ro tài chính trong hoạt động xuất khẩu.

Tiêu chí xác định quốc gia thay thế

Liên quan tới các tiêu chí lựa chọn quốc gia thay thế trong các vụ điều tra chống bán phá giá đối với nước xuất khẩu bị Hoa Kỳ xem là nền kinh tế phi thị trường (trong đó có Việt Nam), quy định mới sử dụng 03 bộ lọc mới (gồm trình độ phát triển, lượng hàng hóa được sản xuất ra và mức độ sẵn có của dữ liệu về sản phẩm tương tự).

Ở bộ lọc đầu tiên, thay vì sử dụng Tổng thu nhập quốc dân (GNI) như trước đây, Hoa Kỳ sẽ căn cứ vào Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) để xác định quốc gia có trình độ phát triển kinh tế tương đương với các quốc gia có nền kinh tế phi thị trường. Hai nhóm tiêu chí tiếp theo để lựa chọn quốc gia thay thế lần lượt là (i) số lượng hàng hóa được sản xuất ra có thể so sánh với hàng hóa đang được điều tra, và (ii) khả năng tiếp cận dữ liệu và chất lượng dữ liệu, sự tương đồng của các sản phẩm được sản xuất so với hàng hóa bị điều tra.

Sự thay đổi các tiêu chí lựa chọn này có thể dẫn đến kết quả quốc gia được lựa chọn để thay thế có mức chi phí sản xuất và giá bán cao, khiến biên độ phá giá bị tính cao hơn, không phản ánh đúng thực tế, từ đó làm tăng mức thuế phòng vệ thương mại áp dụng. Để hạn chế tác động bất lợi, doanh nghiệp nên theo dõi sát danh sách quốc gia có thể sử dụng để thay thế được Hoa Kỳ công bố hàng năm để có ý kiến bình luận, phản hồi phù hợp khi cần thiết.

Thời hạn đệ trình thông tin

Trong quy định mới, Hoa Kỳ rút ngắn thời gian nộp các thông tin thực tế trong các vụ việc PVTM. Cụ thể, các thông tin phải được nộp cho Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) trước ít nhất 60 ngày trước khi DOC ban hành kết luận sơ bộ trong vụ việc chống bán phá giá và 45 ngày trong vụ việc chống trợ cấp, thay vì 30 ngày theo quy định cũ. Như vậy, thời gian để doanh nghiệp Việt Nam tham gia kháng kiện PVTM ở Hoa Kỳ nộp thông tin trước khi DOC ban hành kết luận sơ bộ bị rút ngắn từ 15-30 ngày so với trước.

Các trường hợp áp dụng dữ liệu bất lợi sẵn có

Trong quy định mới, Hoa Kỳ cũng mở rộng quyền áp dụng dữ liệu bất lợi sẵn có (adverse facts available) trong trường hợp doanh nghiệp không hợp tác. Theo đó, DOC thậm chí có thể sử dụng luôn biên độ bán phá giá và trợ cấp cao nhất cho các trường hợp không hợp tác mà không cần ước tính mức thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp trong trường hợp này, cũng không cần phải chứng minh biên độ này phản ánh thực tế thương mại của các bên liên quan.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, quy định mới này làm gia tăng rủi ro bị áp thuế cao bất thường nếu doanh nghiệp chậm trễ hoặc sai sót trong việc cung cấp thông tin (các trường hợp thường bị Hoa Kỳ đánh giá là không hợp tác). Do đó, doanh nghiệp cần chủ động chuẩn bị hồ sơ từ sớm, cung cấp thông tin đầy đủ và



kip thời cho cơ quan điều tra để tránh việc bị áp dụng các dữ liệu sẵn có, bất lợi cho doanh nghiệp.

Điều kiện hưởng mức thuế suất riêng biệt

Theo quy định mới, Hoa Kỳ siết chặt điều kiện để các doanh nghiệp tại các nước bị coi là có nền kinh tế phi thị trường được hưởng mức thuế suất riêng biệt (separate rate).

Cụ thể, các doanh nghiệp có sở hữu nhà nước từ 50% trở lên, hoặc dưới 50% nhưng vẫn bị kiểm soát/chi phối bởi nhà nước, sẽ không được hưởng mức thuế suất riêng, mà phải chịu mức thuế suất toàn quốc (thường cao hơn nhiều so với mức thuế riêng biệt). Quy định này ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp có vốn nhà nước hoặc cổ phần hóa chưa hoàn toàn, vốn tương đối phổ biến trong một số ngành truyền thống tại Việt Nam như thép, hóa chất...

Trong bối cảnh này, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động rà soát lại cấu trúc sở hữu, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng minh sự độc lập với các hoạt động sản xuất/kinh doanh không bị kiểm soát/chi phối bởi Nhà nước, đồng thời nâng cao khả năng phản hồi thông tin kịp thời và hợp tác hiệu quả trong quá trình điều tra để tránh bị xếp vào nhóm chịu mức thuế toàn quốc.

Lựa chọn bị đơn bắt buộc

Quy định mới của Hoa Kỳ cũng luật hóa phương pháp lựa chọn "số lượng hợp lý" các bị đơn bắt buộc trong

Trước đợt sửa đổi mới này, vào tháng 4/2024, Hoa Kỳ cũng đã thực hiện những thay đổi đáng kể trong pháp luật PVTM của nước này, bao gồm việc cho phép điều tra, áp dụng trợ cấp xuyên quốc gia; bổ sung các chương trình trợ cấp mới; bổ sung quy định lựa chọn nước thay thế cho các nền kinh tế phi thị trường; quy định chi tiết về tình hình thị trường đặc biệt...

Với hai lần sửa đổi quy định pháp luật liên quan đến PVTM, số lượng các vụ điều tra PVTM của Hoa Kỳ đối với Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể, đặc biệt là các vụ điều tra chống trợ cấp. Tính riêng từ đầu năm 2024 đến hết tháng 6/2025, Hoa Kỳ đã khởi xướng tổng cộng 16 vụ điều tra PVTM mới đối với hàng hóa của Việt Nam (trong đó có 8 vụ điều tra CBPG, 7 vụ điều tra CTC, 1 vụ điều tra tự vệ), nâng tổng số vụ điều tra của Hoa Kỳ đối với Việt Nam lên 73 vụ việc.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu thông tin về thực tiễn, quy trình, thủ tục điều tra PVTM tại Hoa Kỳ tại website của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo đường dẫn sau:

<https://chongbanphagia.vn/hoa-ky-mc158.html>

(Website www.chongbanphagia.vn (tiếng Việt) và www.antidumping.vn (tiếng Anh) >> Chuyên đề >> Hoa Kỳ)

cuộc điều tra. Theo đó, các doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sẽ tự động được chọn làm bị đơn bắt buộc, và mức thuế áp dụng cho các doanh nghiệp này sẽ được dùng làm cơ sở để tính thuế cho các doanh nghiệp không được chọn. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về tính minh bạch và chất lượng thông tin do các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc cung cấp, bởi kết quả điều tra đối với họ có thể ảnh hưởng trực tiếp đến toàn ngành.

Xác định khoản trợ cấp

Liên quan đến các khoản trợ cấp trong vụ điều tra chống trợ cấp, Hoa Kỳ mở rộng phạm vi xác định và phân bổ các khoản trợ cấp so với trước đây. Cụ thể, các khoản trợ cấp có thể bao gồm cả ưu đãi thuế, các hợp đồng bán hàng cho Chính phủ với giá cao hơn giá thị trường, các khoản hỗ trợ trong các doanh nghiệp có sở hữu chéo hoặc chuỗi cung ứng liên kết.

Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng bổ sung quy định cho phép áp dụng mức thuế trợ

cấp toàn quốc trong trường hợp không xác định được mức thuế riêng rẽ. Điều này có thể gây bất lợi đáng kể cho các doanh nghiệp Việt Nam khi không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc không hợp tác hiệu quả trong quá trình điều tra.

Tóm lại, những thay đổi gần đây trong pháp luật PVTM của Hoa Kỳ hầu hết được thiết kế theo hướng siết chặt và nâng cao tiêu chuẩn điều tra. Điều này yêu cầu doanh nghiệp tham gia kháng kiện phải chủ động hơn, minh bạch và linh hoạt hơn trong các chiến lược kháng kiện. Ngoài ra, để giảm thiểu rủi ro bị áp mức thuế bất lợi, doanh nghiệp cần theo dõi sát các quy định cập nhật từ phía Hoa Kỳ, củng cố hệ thống quản trị dữ liệu, chuẩn bị kỹ lưỡng hồ sơ từ đầu, đồng thời hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong suốt quá trình điều tra. Trong bối cảnh Hoa Kỳ vẫn là một trong những thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, việc nâng cao năng lực ứng phó PVTM là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp duy trì ổn định thị phần và xuất khẩu bền vững. ■



Những thay đổi trong pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam



Trong nửa đầu năm 2025, hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại (PVTM) của Việt Nam đã có nhiều thay đổi đáng chú ý với 01 nghị định và 05 thông tư được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung.

Các thay đổi tập trung vào việc hoàn thiện khung pháp lý chung về PVTM

(chi tiết hóa các quy định khung tại Luật Quản lý Ngoại thương theo hướng hợp lý hơn) và hướng dẫn cụ thể các quy định đặc thù (theo từng hiệp định thương mại tự do - FTA). Lần sửa đổi với phạm vi rộng này được cho là sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực PVTM, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt

Nam chủ động hơn trong việc sử dụng các công cụ phòng vệ hợp pháp, bảo vệ sản xuất nội địa phù hợp với các cam kết quốc tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng phức tạp.

Trọng tâm của “đợt cải cách” này là sự ra đời của Nghị định 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của



Luật quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thay thế cho Nghị định 10/2018/NĐ-CP trước đó.

Nghị định mới cụ thể hóa nhiều nội dung quan trọng của Luật, trong đó đáng chú ý là các quy định về cách xác định thiệt hại đáng kể đối với ngành

sản xuất trong nước; quy trình khởi xướng, rà soát, gia hạn và chấm dứt biện pháp PVTM... Đáng chú ý, Nghị định còn bổ sung chi tiết về chống lẩn tránh biện pháp PVTM với quy trình điều tra riêng biệt, thời hạn cụ thể và tiêu chí chặt chẽ nhằm phát hiện và xử lý các hành vi cố tình né tránh thuế PVTM. Ngoài ra, Nghị định 86 cũng làm rõ trách nhiệm của cơ quan điều tra và quyền lợi, nghĩa vụ của các bên liên quan, thiết lập cơ chế bảo vệ thông tin mật, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong toàn bộ quá trình điều tra.

Cùng với Nghị định 86, Bộ Công Thương cũng đã ban hành 04 Thông tư sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật các thay đổi từ Nghị định mới vào các quy định về PVTM trong khuôn khổ các FTA mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể:

- Thông tư 30/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2019/TT-BCT, hoàn thiện quy trình áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt theo Hiệp định CPTPP, với các điểm mới đáng chú ý là bổ sung yêu cầu về thành phần hồ sơ; làm rõ định nghĩa về hàng hóa cạnh tranh trực tiếp và làm rõ căn cứ pháp lý để xác định thiệt hại...
- Thông tư 29/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2022/TT-BCT, cập nhật hướng dẫn thực hiện các biện pháp PVTM trong khuôn khổ Hiệp định RCEP với những sửa đổi quan trọng liên quan đến việc điều chỉnh phương pháp tính biên độ bán phá giá theo hướng cộng gộp cả biên độ âm và dương, quy định chi tiết hơn về hồ sơ yêu cầu điều tra tự vệ chuyển tiếp...

- Thông tư 28/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2020/TT-BCT và Thông tư 27/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2021/TT-BCT làm rõ khái niệm “ngành sản xuất trong nước”, đồng thời cập nhật, cụ thể hóa các yêu cầu đối với hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA.

Trong khi đó, Thông tư số 26/2025/TT-BCT hướng dẫn chi tiết về PVTM chung cũng được ban hành mới, thay thế Thông tư 37/2019/TT-BCT và Thông tư 42/2023/TT-BCT. Các nội dung mới đáng chú ý trong Thông tư này phải kể đến quy định về xác định bên liên quan trong vụ việc; hoạt động cung cấp, thu thập và bảo mật thông tin; các nguyên tắc miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ trong một số trường hợp đặc biệt... Ngoài ra, Thông tư này cũng đồng thời thiết lập cơ chế quản lý việc nhập khẩu hàng hóa đang bị điều tra PVTM và nghĩa vụ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước.

“Đột cải cách” được cho là đã góp phần xây dựng một hệ thống pháp luật PVTM hiện đại, toàn diện và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, đi kèm với đó là những yêu cầu cao hơn đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trong việc chủ động theo dõi, cập nhật quy định mới và nâng cao năng lực pháp lý nội bộ. Việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị điều tra, tham gia với tư cách bên liên quan hay đề xuất miễn trừ giờ đây đòi hỏi doanh nghiệp phải có hệ thống dữ liệu đầy đủ, hiểu biết sâu và khả năng phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội ngành hàng, cơ quan chức năng. ■



EU siết chặt hạn ngạch nhập khẩu thép – Ảnh hưởng đối với Việt Nam

Ngày 25/3/2025, EU đã ban hành Quy định 2025/612 sửa đổi Quy định 2019/159 về các quy định liên quan tới biện pháp hạn ngạch đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu. Quy định mới này có hiệu lực từ ngày 26/3/2025.

Theo quy định mới, EU siết chặt hơn cơ chế phân bổ hạn ngạch thuế quan (TRQ) đối với các sản phẩm thép. Mục tiêu là để bảo vệ ngành công nghiệp thép EU trước áp lực lớn từ tình trạng dư thừa công suất toàn cầu và các biện pháp thuế quan ngày càng phức tạp của Hoa Kỳ. Cùng với

¹ Mỗi nhóm sản phẩm (1A, 1B, 2...) tương ứng với danh mục mã HS cụ thể, theo phân loại của EU về biện pháp tự vệ đối với thép



đó, quy định mới nêu rõ lượng thép nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ bị áp thuế tự vệ ở mức 25%.

Như vậy, việc siết hạn ngạch không chỉ ảnh hưởng đến lượng hàng được phép xuất khẩu vào EU, mà còn kéo theo sự gia tăng chi phí đáng kể cho doanh nghiệp nếu vượt hạn ngạch. Những thay đổi mới của EU được dự đoán sẽ ảnh hưởng đáng kể đến xuất khẩu thép của Việt Nam sang khối này khi đây đang là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai, chiếm khoảng 20% tổng xuất khẩu sắt thép của Việt Nam (Số liệu năm 2024 của Cục Thống kê).

Thay đổi đáng chú ý nhất là việc EU áp dụng mức trần hạn ngạch (cap) đối với các nước trong nhóm “Other countries” - những nước không được liệt kê hạn ngạch nhập khẩu cụ thể (trong đó có Việt Nam). Mức trần hạn ngạch đối với các nhóm sản phẩm cũng được quy định khác nhau, cụ thể mức này là 13% đối với sản phẩm 1A và 2, 15% đối với sản phẩm 16 và 17; 20% đối với sản phẩm 4B, 6, 7, 13; 25% đối với 4A, 5, 14 và 30% đối với sản phẩm 3B, 20, 21, 25B, 26. Điều này có nghĩa là các quốc gia trong nhóm “Other countries” (trong đó có Việt Nam), chỉ được chiếm tối đa 13% tổng hạn ngạch của sản phẩm 1A và 2; 15% đối với sản phẩm 16 và 17... Những thay đổi mới này được cho là nhằm phân tán hạn ngạch, tránh tình trạng một quốc gia chiếm phần lớn hạn ngạch trong một nhóm sản phẩm nhất định.

Với quy định mới, EU còn xóa bỏ cơ chế “chuyển tiếp hạn ngạch chưa sử dụng” giữa các quý (carry-over) đối với những sản phẩm thép có sức ép nhập khẩu cao. Trước đây, nếu một quốc gia không sử dụng hết hạn ngạch trong quý trước thì phần dư sẽ được tự động cộng dồn sang quý sau, giúp doanh nghiệp có thể linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất, xuất khẩu. Tuy nhiên, với quy định mới, phần hạn ngạch không sử dụng trong một quý sẽ không còn giá trị chuyển tiếp, dẫn đến yêu cầu kiểm soát tiến độ giao hàng chặt chẽ hơn theo từng quý.

Một thay đổi quan trọng khác là việc EU cũng siết chặt quyền tiếp cận phần hạn ngạch còn lại (residual quota) trong quý cuối cùng của năm – vốn từng là cơ chế linh hoạt cho các nước đã sử dụng hết hạn ngạch quốc gia. Theo đó, các sản phẩm 1A, 2, 3B, 4A, 5, 6, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25B

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu chi tiết về Quy định 2025/612 sửa đổi Quy định 2019/159 về việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu, theo đường dẫn sau:

https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=OJ:L_202500612#ntcl-L_202500612EN.002602-E0001

và 26 sẽ không được tiếp cận phần hạn ngạch còn dư trong quý IV; nhóm sản phẩm 1B, 3A, 9, 10, 12, 27 và 28 chỉ được phép tiếp cận một phần cố định trong lượng hạn ngạch được phân bổ cho quý IV. Đặc biệt với sản phẩm 4B, không nước nào được dùng quá 30% phần hạn ngạch dư trong quý IV.

Ngoài ra, EU cũng điều chỉnh giảm mạnh tỷ lệ mở rộng hạn ngạch hàng năm (liberalisation), từ 1% xuống chỉ còn 0,1% từ ngày 01/07/2025, càng khiến khả năng tiếp cận thị trường EU trong dài hạn bị thu hẹp.

Với năng lực sản xuất thép của Việt Nam đang gia tăng nhanh chóng, đặc biệt tại các nhà sản xuất thép lớn như Hòa Phát, Formosa hay Tôn Hoa Sen... việc tiếp cận thị trường EU được đánh giá là sẽ ngày càng gặp nhiều thách thức. Với hạn ngạch bị siết chặt, hạn chế chuyển tiếp và mất đi tính linh hoạt theo quý, các doanh nghiệp Việt cần xây dựng kế hoạch phân bổ đơn hàng hợp lý theo từng giai đoạn, theo dõi sát tiến độ sử dụng hạn ngạch và cân nhắc thêm các thị trường thay thế nhằm giảm rủi ro phụ thuộc vào thị trường EU. ■



Tổng hợp diễn tiến phòng vệ thương mại trong 6 tháng đầu năm 2025

Diễn tiến các vụ việc PVTM do Việt Nam tiến hành đối với hàng nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2025				
STT	Sản phẩm	Mã vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Diễn tiến
1	Bột ngọt	AD09	Indonesia, Trung Quốc	Ngày 02/07/2025, Quyết định 1914/QĐ-BCT tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ
2	Đường mía	AD13-AS01	Thái Lan	Ngày 13/06/2025, Quyết định 1686/QĐ-BCT tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG và CTC (ER01.AD13-AS01)
3	Thép mạ (tôn mạ)	AD19	Trung Quốc, Hàn Quốc	Ngày 28/05/2025, Quyết định 1207/QĐ-BCT sửa đổi, bổ sung Quyết định 914/QĐ-BCT Ngày 01/04/2025, Quyết định 914/QĐ-BCT áp thuế CBPG tạm thời: • Trung Quốc: 0 - 37,13% • Hàn Quốc: 0 - 15,67%
4	Thép cán nóng	AD20	Trung Quốc, Ấn Độ	Ngày 04/07/2025, Quyết định 1959/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức đối với sản phẩm từ Trung Quốc; chấm dứt điều tra, không áp thuế với sản phẩm từ Ấn Độ Ngày 28/05/2025, Quyết định 1204/QĐ-BCT sửa đổi, bổ sung Quyết định 460/QĐ-BCT Ngày 21/02/2025, Quyết định 460/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG tạm thời với Trung Quốc (19,38 - 27,83%), không áp thuế CBPG với Ấn Độ do tỷ lệ nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%)
5	Sợi dài làm từ polyester	AD10	Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc	Ngày 18/02/2025, Quyết định 421/QĐ-BCT về rà soát lần thứ hai việc áp thuế CBPG (AR02.AD10)
6	Cáp thép dự ứng lực	AD17	Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc	Ngày 14/01/2025, Quyết định 143/QĐ-BCT áp thuế CBPG chính thức: • Malaysia: 9,79 - 12,06% • Thái Lan: 11% • Trung Quốc: 10,48 - 28%



Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
1	Malaysia	Thép cuộn cán nguội hoặc thép không hợp kim (cold rolled coils of iron or non-alloy steel)	Việt Nam , Hàn Quốc	21/06/2025	Chấm dứt tập thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ
2	Indonesia	Sợi bông (Cotton Yarn)	Toàn cầu	24/05/2025	Ủy ban Tự vệ của Indonesia (KPPI) ban hành Kết luận cuối cùng, đề xuất Chính phủ Indonesia áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức thuế tuyệt đối, với mức thuế cụ thể như sau: - Năm thứ 1: thuế 13.419 rupiah/kg - Năm thứ 2: thuế 12.614 rupiah/kg - Năm thứ 3: thuế 11.809 rupiah/kg
3	Thổ Nhĩ Kỳ	Hóa chất Ethyl Acetate (Ethyl Acetate)	Toàn cầu	23/05/2025	Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ (DGI) công bố Kết luận điều tra, áp dụng mức thuế (ngoài hạn ngạch 10.000 tấn) và thời gian áp thuế cụ thể như sau: - Năm thứ nhất (22/6/2025 – 21/6/2026): 110 USD/ tấn - Năm thứ hai (22/6/2026 – 21/6/2027): 104 USD/ tấn - Năm thứ ba (22/6/2027 – 21/8/2026): 99 USD/ tấn
4	Hoa Kỳ	Vỏ viên nhộng cứng (Hard Empty Capsules)	Việt Nam , Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil	23/05/2025	Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) ban hành kết luận sơ bộ, khẳng định sản phẩm Việt Nam có hành vi phá giá, với biên độ phá giá 9,99%; mức ký quỹ tạm thời là 8,35%
				25/03/2025	USDOC ban hành kết luận sơ bộ, khẳng định sản phẩm Việt Nam nhận trợ cấp, với biên độ trợ cấp là 2,15%
5	Canada	Sơ mi rơ moóc (Container Chassis)	Việt Nam	23/05/2025	Cơ quan Dịch vụ biên giới Canada (CBSA) kết luận sản phẩm từ Việt Nam không miễn thuế CBPG và CTC hiện đang áp dụng với sản phẩm tương tự từ Trung Quốc
6	Hoa Kỳ	Ống thép hàn không gỉ chịu lực (Welded Stainless Steel Pressure Pipe)	Việt Nam , Malaysia, Thái Lan	21/05/2025	Tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ lần 2



Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
7	Thổ Nhĩ Kỳ	Sợi làm từ sợi nhân tạo hoặc sợi tổng hợp (Yarn of Man Made or Synthetic or Artificial Staple Fibres)	Việt Nam , Trung Quốc, Indonesia, Ấn Độ, Malaysia, Pakistan, Thái Lan	21/05/2025	DGI tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG
8	Nam Phi	Lốp xe ô-tô, xe buýt và xe tải (Pneumatic tyres of rubber on motor cars and on buses or lorries)	Việt Nam	14/05/2025	Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi (ITAC) ban hành Kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG đang áp dụng với Trung Quốc, áp thuế tạm thời từ 0 - 41,47%
9	Ấn Độ	Kính cường lực tráng hoặc không tráng (Textured Tempered Glass)	Việt Nam	10/05/2025	Dựa theo Kết luận cuối cùng của Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) ngày 11/2/2025, Bộ Tài Chính Ấn Độ thông báo áp thuế CTC chính thức 593 - 664 USD/ MT
			Việt Nam , Trung Quốc	08/05/2025	Dựa theo Kết luận cuối cùng của DGTR ngày 10/2/2025, Bộ Tài Chính Ấn Độ thông báo áp thuế CBPG chính thức 570 - 664 USD/MT đối với sản phẩm Việt Nam
10	Hoa Kỳ	Sản phẩm sợi đúc nhiệt (Thermoformed Molded fiber products)	Việt Nam , Trung Quốc	07/05/2025	USDOC ban hành Kết luận sơ bộ, khẳng định sản phẩm Việt Nam có hành vi phá giá, với biên độ phá giá là 3,86 - 260,56%; mức ký quỹ tạm thời là 0,76 - 211,60%
				10/03/2025	USDOC ban hành Kết luận sơ bộ, khẳng định sản phẩm Việt Nam nhận trợ cấp, với biên độ trợ cấp là 3,39 - 173,51%
11	Thổ Nhĩ Kỳ	Vải đan hoặc móc (Knitted or crocheted fabrics)	Toàn cầu	28/04/2025	Quyết định chấm dứt điều tra, không áp dụng biện pháp tự vệ
12	Hàn Quốc	Thép không gỉ cán nguội	Việt Nam	24/04/2025	Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) ban hành Kết luận cuối cùng, đề xuất áp thuế CBPG chính thức 11,37 - 18,81%



Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
13	Ấn Độ	Thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim (Non-alloy and alloy steel flat products)	Toàn cầu	21/04/2025	Dựa theo Kết luận sơ bộ của DGTR ngày 18/3/2024, Cục Thuế - Bộ Tài chính Ấn Độ quyết định áp thuế tự vệ tạm thời 12%
14	Hoa Kỳ	Pin năng lượng mặt trời (Crystalline Silicon Photovoltaic Cells)	Việt Nam, Campuchia, Malaysia, Thái Lan	18/04/2025	USDOC ban hành Kết luận cuối cùng, khẳng định có hành vi bán phá giá và nhận trợ cấp với sản phẩm Việt Nam: • Biên độ phá giá: 58,07 - 271,28%; mức ký quỹ: 52,54 - 271,28% • Biên độ trợ cấp: 68,15 - 542,64%
15	EU	Thép cán nóng (Hot-rolled flat products of iron, nonalloy or other alloy steel)	Việt Nam, Ai Cập, Nhật Bản	04/04/2025	Ủy ban Châu Âu (EC) ban hành Kết luận sơ bộ, áp thuế CBPG tạm thời với Việt Nam từ 0%-12,1%
16	Hoa Kỳ	Thép chống ăn mòn (thép CORE) (Corrosion-resistant steel products - CORE)	Việt Nam, Australia, Brazil, Canada, Mexico, Hà Lan, Nam Phi, Đài Loan (Trung Quốc), Thổ Nhĩ Kỳ, UAE	04/04/2025	USDOC ban hành kết luận sơ bộ, khẳng định sản phẩm Việt Nam có hành vi phá giá, với biên độ phá giá là 39,84 - 88,12%
			Việt Nam, Brazil, Mexico, Canada	04/02/2025	USDOC ban hành Kết luận sơ bộ, khẳng định sản phẩm Việt Nam nhận trợ cấp, với biên độ trợ cấp là 0 - 140,05%
17	Ấn Độ	Dây đồng đúc dài liên tục (Continuous Cast Copper Wire Rods)	Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan	04/04/2025	DGTR ban hành kết luận rà soát cuối kỳ, đề xuất tiếp tục áp thuế CBPG 7,13% đối với Việt Nam
18	Hoa Kỳ	Lò xo (Uncovered innerspring units)	Việt Nam, Trung Quốc	03/04/2025	Tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ lần 3
19	Hoa Kỳ	Đĩa giấy (Paper Plates)	Việt Nam, Trung Quốc	20/03/2025	Quyết định áp thuế CTC chính thức, với mức thuế: • Việt Nam: 4,47 - 295,08% • Trung Quốc: 5,53 - 225,9%
			Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan		Quyết định áp thuế CBPG chính thức, với mức thuế: • Việt Nam: 24,89 - 159,74% • Trung Quốc: 267,63 - 515,4% • Thái Lan: 5,57 - 73,17%



Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025

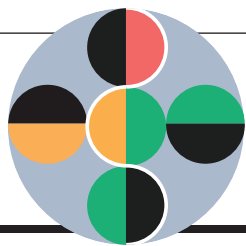
STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
20	Thổ Nhĩ Kỳ	Bi nghiền và các sản phẩm tương tự cho máy nghiền (Grinding Balls And Similar Articles For Mills)	Toàn cầu	04/03/2025	Tiến hành điều tra gia hạn biện pháp tự vệ
21	Thái Lan	Ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép (Iron or steel pipes and tubes)	Việt Nam	07/02/2025	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG
22	Thái Lan	Thép các bon cán nguội (Cold Reduced Carbon Steel)	Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc)	23/01/2025	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG

Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại thị trường nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2025

STT	Quốc gia khởi xướng điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian
1	Hoa Kỳ	Thép cốt bê tông (Steel concrete reinforcing bars)	Chống bán phá giá và Chống trợ cấp	Việt Nam, Ai Cập, Algeria, Bungari	25/06/2025
2	Hoa Kỳ	Gỗ dán cứng và trang trí (Hardwood and Decorative Plywood)	Chống bán phá giá và Chống trợ cấp	Việt Nam, Trung Quốc, Indonesia	11/06/2025
3	EU	Nhựa PET (Polyethylene terephthalate)	Chống bán phá giá	Việt Nam	22/05/2025
4	Canada	Dây đai thép (Steel strapping)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ	12/05/2025
5	Canada	Dây thép carbon và hợp kim thép (Carbon and alloy steel wire)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ, Italia, Malaysia, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ	22/04/2025

**Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại thị trường nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2025**

STT	Quốc gia khởi xướng điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian
6	Hoa Kỳ	Hộp nhựa Polypropylene (Polypropylene Corrugated Boxes)	Chống bán phá giá	Việt Nam	07/04/2025
7	Ấn Độ	Sợi Elastomeric Filament (Elastomeric Filament Yarn)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc	28/03/2025
8	Hoa Kỳ	Khung gầm và các bộ phận của chúng (Chassis and Subassemblies Thereof)	Chống bán phá giá và Chống trợ cấp	Việt Nam, Mexico, Thái Lan	18/03/2025
9	Philippines	Bia carton gợn sóng (Corrugating medium)	Tự vệ	Toàn cầu	11/02/2025
10	Malaysia	Tôn kẽm (Galvanised Iron Coils/Sheets or Galvanised Steel Coils/Sheets)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc	06/02/2025
11	Nam Phi	Thép cuộn chống ăn mòn (Corrosion resistant steel coil)	Tự vệ	Toàn cầu	17/01/2025



TIN QUỐC TẾ

Nền kinh tế Hoa Kỳ sau các chính sách thuế mới

Với mục tiêu bảo hộ nội địa, giảm thâm hụt thương mại, thu hút và gia tăng đầu tư vào sản xuất tại Hoa Kỳ, chính quyền Tổng thống Trump đã ban hành nhiều chính sách thuế quan mới lên hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tác động ban đầu của các chính sách này phức tạp hơn nhiều so với tuyên bố của Ông chủ Nhà trắng.

Theo số liệu mới nhất từ Cục Phân tích Kinh tế Hoa Kỳ (BEA), tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hoa Kỳ trong quý I năm 2025 đã giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước, mức giảm sâu nhất kể từ giai đoạn đỉnh điểm của đại dịch Covid-19. Mức giảm này nặng nề hơn so với ước tính ban đầu (0,2%), cho thấy tác động bất lợi nghiêm trọng hơn dự kiến.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này được cho là từ làn sóng nhập khẩu tăng vọt khi chính quyền Tổng thống Trump bắt đầu tuyên bố về các loại thuế quan mới sẽ áp dụng hàng hóa nước ngoài. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu vào Hoa Kỳ đã tăng đột biến 41,3% trong quý I/2025 so với cùng kỳ năm trước khi các doanh nghiệp đẩy mạnh tích trữ hàng hóa nhằm tránh bị đánh thuế.

Tình hình đã thay đổi nhanh chóng trong tháng 4 và tháng 5, khi nhập khẩu quay đầu giảm mạnh sau Sắc lệnh áp thuế đối ứng của Tổng thống Trump với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa vào Hoa Kỳ tháng 4 và 5 chỉ còn ở mức 350-351 tỷ USD, giảm mạnh so với mức 419 tỷ USD của tháng 3 trước đó. Kéo theo đó là sự cải thiện đáng kể của tình hình thâm hụt, từ mức 140,5 tỷ USD của tháng 3 xuống chỉ còn 61,6 tỷ USD trong tháng 4 và 71,5 tỷ USD trong tháng 5. Có vẻ như mục đích giảm thâm hụt thương mại bằng thuế quan của Tổng thống Trump đang dần trở thành hiện thực trong thời gian này.

Trong khi đó, những tác động mà chắc chắn chính quyền Hoa Kỳ không mong muốn từ các biện pháp thuế quan cũng bắt đầu thể hiện lên các chỉ số khác ở Hoa Kỳ. Lạm phát tại Hoa Kỳ đang có dấu hiệu gia tăng, phần lớn do tác động trực tiếp từ các chính sách thuế quan mới. Chỉ số Giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) – thước đo lạm phát của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) – đã tăng 2,3% trong tháng 5/2025 so với cùng kỳ năm trước, vượt qua ngưỡng mục tiêu 2% mà Fed đề ra. Theo Công ty Logistics ITS, hàng hóa trong hệ thống bán lẻ và sản xuất tại Hoa Kỳ,

bao gồm các mặt hàng như may mặc và hàng tiêu dùng, đã được điều chỉnh nhân giá tăng từ 8–15%. Khảo sát của Hiệp hội Các nhà phân phối và bán lẻ giày dép Hoa Kỳ trong quý II/2025 cũng cho thấy 55% doanh nghiệp ngành hàng này dự kiến sẽ tăng giá bán lẻ trung bình từ 6–10% trong năm 2025, chủ yếu do ảnh hưởng của thuế quan.

Không chỉ đối mặt với áp lực giá cả tăng, Hoa Kỳ còn đang phải ứng phó với tình hình hàng tồn kho tụt giảm. Theo Chỉ số Nhà quản lý Logistics, sau thời gian tranh thủ tích trữ hàng hóa trước khi bị áp thuế nhập khẩu, lượng tồn kho tại các kho hàng ở Hoa Kỳ trong tháng 5/2025 đã giảm 6% so với tháng trước đó. Nguyên nhân chủ yếu đến từ tâm lý thận trọng trước rủi ro thương mại leo thang và sức mua có dấu hiệu suy yếu, khiến nhiều công ty giảm quy mô nhập khẩu và hạn chế dự trữ hàng hóa. Diễn biến này cho thấy những hệ lụy lan tỏa từ chính sách thuế quan không chỉ dừng lại ở giá cả, mà còn ảnh hưởng đến quản trị hàng hóa và kỳ vọng của thị trường tiêu dùng nội địa, làm tăng nguy cơ suy thoái kinh tế.

Song song với những biến động về thương mại, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Hoa Kỳ cũng



ghi nhận xu hướng giảm rõ rệt. Theo số liệu công bố ngày 24/6 của Bộ Thương mại Hoa Kỳ, FDI vào nền kinh tế này trong quý I/2025 đạt 52,8 tỷ USD, giảm mạnh so với mức 79,9 tỷ USD của quý cuối năm 2024. Đây là mức thấp nhất kể từ cuối năm 2022. Sự sụt giảm này diễn ra trong bối cảnh các doanh nghiệp nước ngoài phải đối mặt với mức độ bất định cao liên quan đến chính sách thuế nhập khẩu mới của chính quyền Tổng thống Trump, khiến nhiều nhà đầu tư trì hoãn kế hoạch rót vốn.

Tuy nhiên, phía chính quyền Tổng thống Trump lại khẳng định chính sách thuế đang tạo động lực thúc đẩy sản xuất nội địa và thu hút đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực chiến lược, và các

tác động bất lợi ban đầu, nếu có, là chuyện phải chấp nhận và sẽ nhanh chóng thay đổi. Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho rằng mức giảm FDI trong quý I có thể chỉ mang tính tạm thời, do một số dự án quy mô lớn đang ở giai đoạn chuẩn bị và sẽ được ghi nhận trong các quý tiếp theo. Cơ quan này nêu ví dụ thương vụ Nippon Steel (Nhật Bản) mua lại tập đoàn US Steel trị giá gần 15 tỷ USD được hoàn tất vào cuối tháng 6 và sẽ phản ánh trong số liệu quý II/2025. Đồng thời, nhiều kế hoạch đầu tư đang được xây dựng, ví dụ hồi tháng 4, Hyundai Motor và Hyundai Steel (Hàn Quốc) đã công bố kế hoạch đầu tư 21 tỷ USD vào hoạt động sản xuất tại Hoa Kỳ.

Như vậy, các chỉ số trong 6 tháng đầu

năm 2025 của kinh tế Hoa Kỳ cho thấy ít nhất là trong giai đoạn này, các chính sách thuế quan mặc dù có thể đã bắt đầu phát huy tác dụng ở một góc độ nào đó (giảm thâm hụt thương mại, tăng đầu tư vào Hoa Kỳ...) cũng đang tạo ra nhiều hệ lụy phức tạp cho chính nước này, từ gia tăng chi phí nhập khẩu và gián đoạn chuỗi cung ứng đến áp lực lạm phát và giảm tốc tăng trưởng. Mặc dù chính quyền Tổng thống Trump liên tục trấn an người dân và doanh nghiệp của mình, nhiều nhà quan sát vẫn lo ngại rằng nếu các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ không sớm ổn định, tình hình có thể vẫn sẽ tiếp tục phức tạp và khó dự đoán, không chỉ cho Hoa Kỳ mà còn cho cả hoạt động thương mại – đầu tư toàn cầu. ■



Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu dưới áp lực thuế từ Hoa Kỳ

Kể từ tháng 3/2025, các chính sách thuế quan mới của chính quyền Tổng thống Trump đã tạo ra một cú sốc lớn, buộc các doanh nghiệp toàn cầu phải đánh giá và điều chỉnh lại chiến lược kinh doanh của mình, dẫn tới các biến động, dịch chuyển lớn trong các chuỗi cung ứng.

Các biện pháp thuế đơn phương của Hoa Kỳ, từ đơn lẻ với một số sản phẩm đặc biệt (như nhôm thép, ô tô), đến bao trùm (như thuế đối ứng, hoặc biện pháp thuế với tất cả hàng Trung Quốc, Canada hay Mexico), đã làm gia tăng đáng kể chi phí giao dịch và rủi ro địa chính trị trong thương mại toàn cầu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định, chính sách thuế này có thể kéo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 giảm 0,5%, xuống còn 2,8%, trong khi nhiều chuỗi giá trị hàng hóa ví dụ như đồ điện tử, máy móc phụ tùng, dệt may, nông sản... bắt đầu biến động mạnh do dòng vốn và đơn hàng bị tái phân bổ gấp gáp để hạn chế tối đa ảnh hưởng từ các mức thuế trên.

Ảnh hưởng dễ nhận thấy nhất là xu hướng dịch chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc – nơi chịu nhiều loại thuế bổ sung của Hoa Kỳ – sang các nước có chi phí thấp hơn hoặc có mối quan hệ thương mại thuận lợi hơn với nền kinh tế lớn nhất thế giới. Điều này tạo ra làn sóng “friend-shoring” – tức chuyển nhà máy sang các quốc gia thân thiện với Hoa Kỳ, và “near-shoring” – đưa sản xuất về gần hơn với thị trường Hoa Kỳ.

Một số quốc gia được dự báo sẽ hưởng lợi từ xu thế này bao gồm Ấn Độ, ASEAN, các nước Trung và Đông Âu, Mỹ Latin... nhờ vị trí địa lý hoặc có thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ. Ngoài ra, các trung tâm sản xuất ở châu Phi như Ethiopia, Kenya, hay Ai Cập cũng bắt đầu được chú ý vì chi phí lao động rẻ, mức thuế đối ứng thấp và tiềm năng chính trị ổn định trong trung hạn.

Tuy nhiên, các chính sách của Hoa Kỳ cũng nhắm tới mục tiêu tăng cường kiểm soát hoạt động “chuyển tải thương mại” – tức xuất khẩu gián tiếp hàng hóa từ Trung Quốc thông qua nước thứ ba – và cảnh báo sẽ áp thuế bổ sung cao nếu phát hiện có dấu hiệu trung chuyển hàng hoá để lách thuế. Điều này khiến các tập đoàn đa quốc gia không chỉ dịch chuyển vị trí địa lý của chuỗi sản xuất, mà còn buộc phải thiết kế lại hệ sinh thái cung ứng, bảo đảm quy tắc xuất xứ và chuẩn hóa chuỗi giá trị ở cấp độ cao hơn. Một số tập đoàn điện tử, công nghệ, và ô tô ví dụ như Panasonic, Honda, Apple... đã phải giảm tỷ trọng sản xuất tại Trung Quốc, thiết kế lại bộ linh kiện để tránh các phần nhập từ nguồn có nguy cơ bị áp thuế cao, đồng thời xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc minh bạch để đảm bảo tuân thủ quy tắc xuất xứ khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Trong khi đó, nhiều quốc gia xuất khẩu đã chủ động tìm kiếm các thỏa thuận thương mại song phương với Washington nhằm duy trì khả năng

tiếp cận thị trường Hoa Kỳ và đảm bảo vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, các nước này cũng đang chủ động điều chỉnh chính sách thương mại để phù hợp với môi trường thuế mới, và tranh thủ các cam kết hợp tác nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu đang được tái cấu trúc mạnh mẽ.

Theo các chuyên gia kinh tế, xu thế dịch chuyển chuỗi cung ứng thời Trump 2.0 năm 2025 sẽ mang tính chiến lược dài hạn hơn so với giai đoạn 2018–2020. Nếu như giai đoạn trước đó các phản ứng còn mang tính “ngắn hạn” trước những thay đổi đột ngột về chính sách, thì năm 2025, các doanh nghiệp đang buộc phải chủ động xây dựng các kịch bản dài hơi: phát triển hệ sinh thái sản xuất ở nhiều khu vực khác nhau, sử dụng công nghệ để quản lý chuỗi giá trị hiệu quả hơn, và tìm kiếm các hiệp định thương mại song phương để giảm thiểu rủi ro bị đánh thuế.

Nhìn chung, chuỗi cung ứng toàn cầu đang chuyển sang một trạng thái mới – nơi các doanh nghiệp không còn tối ưu hóa chi phí, mà chuyển sang tối ưu hóa rủi ro, độ linh hoạt và khả năng chống chịu trước tình hình chính sách toàn cầu nhiều biến động. Trong một thế giới mà các thay đổi địa chính trị và thuế quan có thể xảy ra bất cứ lúc nào, sự linh hoạt trong chuỗi cung ứng không chỉ là lợi thế cạnh tranh – mà đã trở thành yếu tố sống còn. ■

Căng thẳng thương mại Trung Quốc – EU leo thang



Nửa đầu năm 2025, trong xu hướng căng thẳng và bảo hộ chung trên thế giới, quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) cũng chứng kiến sự leo thang đáng kể.

Lo ngại xoay quanh lệnh hạn chế xuất khẩu đất hiếm

Mâu thuẫn giữa EU và Trung Quốc, vốn đã căng thẳng trong vài năm trở lại đây, đặc biệt gia tăng kể từ tháng 4/2025, khi Trung Quốc tuyên bố áp dụng biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với một số loại đất hiếm – nguyên liệu đầu vào thiết yếu trong chuỗi sản xuất của các ngành công nghệ tiên tiến như điện thoại thông minh, xe điện hay thiết bị quốc phòng.

Thực tế, động thái này của Trung Quốc được cho là nhắm vào Hoa Kỳ, nhằm trả đũa cho các biện pháp thuế đồn dập đánh vào Trung Quốc của nước này hồi tháng 2 và tháng 3 của chính quyền Tổng thống Trump. Đồng thời, hành động này cũng gửi đi thông điệp cứng rắn của Trung Quốc trước mức thuế đối ứng mà Tổng thống Trump áp dụng lên các nước xuất khẩu vào Hoa Kỳ, trong đó có Trung Quốc, trong đầu tháng 4 năm nay.

Tuy nhiên, do được áp dụng ở phạm vi toàn cầu, tác động của các chính sách này không chỉ dừng lại ở Hoa Kỳ. Với EU, ảnh hưởng của lệnh hạn chế xuất khẩu đất hiếm từ Trung Quốc lên chuỗi cung ứng công nghiệp của khu

vực này ngay lập tức đã được cảm nhận rõ rệt. Trước nguy cơ thiếu hụt đất hiếm, nhiều doanh nghiệp châu Âu – đặc biệt là các nhà sản xuất ô tô lâu đời tại Đức – đã lên tiếng cảnh báo về khả năng phải tạm dừng sản xuất nếu nguồn cung không được nối lại. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng nội địa đang suy yếu và cạnh tranh từ các nhà sản xuất Trung Quốc gia tăng, cú sốc về nguyên liệu chiến lược này càng làm trầm trọng thêm áp lực đối với nền kinh tế châu Âu.

Trước tình hình đó, EU đã nhanh chóng kêu gọi Trung Quốc nới lỏng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đất hiếm, đồng thời nhấn mạnh vai trò không thể thay thế của nhóm khoáng sản này đối với sản xuất công nghiệp hiện đại.

Ngày 7/6/2025, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết nước này sẵn sàng thiết lập một “luồng xanh” nhằm đẩy nhanh quá trình xét duyệt và cấp phép xuất khẩu đất hiếm cho các doanh nghiệp châu Âu đủ điều kiện. Bắc Kinh cũng ngỏ ý sẵn sàng tăng cường đối thoại và phối hợp với các quốc gia liên quan về việc kiểm soát đất hiếm, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu với nguyên liệu này ngày càng tăng từ các ngành công nghiệp như robot và xe điện.

Tuy nhiên, có vẻ EU chưa thực sự hài lòng với các phản hồi này do chưa có các hành động nào cụ thể từ phía Trung Quốc sau tuyên bố, và đàm phán giữa hai Bên cũng chưa đạt

được tiến triển nào rõ rệt. Ngày 22/6/2025, Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen đã phát đi một tuyên bố cứng rắn, kêu gọi các nhà lãnh đạo phương Tây chuẩn bị cho một “cuộc đụng độ kinh tế quyết định của thế kỷ này” với Trung Quốc. Phát ngôn này là tín hiệu cho thấy triển vọng bất ổn trong mối quan hệ song phương giữa hai nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới.

Hiện nay, Trung Quốc nắm giữ vai trò gần như thống trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu về đất hiếm khi kiểm soát khoảng 60% sản lượng đất hiếm thô toàn cầu, đồng thời sở hữu tới 90% công suất chế biến và tinh luyện. Với vị thế độc quyền như vậy, bất kỳ thay đổi chính sách nào về đất hiếm từ Bắc Kinh đều tạo ra hiệu ứng lan tỏa trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt đối với các nền kinh tế có mức độ phụ thuộc cao vào nguyên liệu này như EU.

Những mâu thuẫn sâu xa hơn

Căng thẳng xoay quanh đất hiếm có lẽ chỉ là sự tiếp nối của các mâu thuẫn thương mại phức tạp và kéo dài giữa Trung Quốc và EU nhiều năm qua.

Đáng chú ý nhất trong những năm gần đây là mâu thuẫn liên quan tới ngành ô tô điện. EU đã áp đặt mức thuế chống trợ cấp tương đối cao đối với xe điện nhập khẩu từ Trung Quốc từ tháng 10/2024 vì cho rằng ngành



sản xuất xe điện Trung Quốc đã được Chính phủ nước này trợ cấp trái quy định. Về phần mình, Trung Quốc cũng đã đáp trả bằng cách áp thuế lên tới 39% đối với rượu brandy xuất xứ từ châu Âu, trong đó rượu cognac của Pháp bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Không chỉ dừng lại ở thương mại hàng hóa, căng thẳng giữa hai Bên còn leo thang ở các khía cạnh khác. Ngày 2/6/2025, EU ra quyết định cấm các nhà sản xuất thiết bị y tế Trung Quốc tham gia đấu thầu các gói mua sắm công của EU có giá trị trên 5 triệu euro trong vòng 5 năm. Đây được cho là biện pháp nhằm trả đũa việc Trung Quốc đã ngăn cản các doanh nghiệp EU tiếp cận các dự án đấu thầu công của nước này một cách công bằng.

Trong bối cảnh căng thẳng thuế quan đặc thù của năm nay, EU còn có mối lo khác liên quan tới dòng chảy hàng

hóa từ Trung Quốc. Cụ thể, việc Hoa Kỳ siết chặt thị trường đối với hàng hóa Trung Quốc kể từ khi Tổng thống Trump lên nắm quyền đang khiến xuất khẩu của Trung Quốc chuyển hướng mạnh sang thị trường châu Âu, làm gia tăng áp lực cạnh tranh với các ngành công nghiệp trong khối. Chỉ trong 4 tháng đầu năm 2025, thặng dư thương mại giữa Trung Quốc với EU đã tăng vọt lên mức kỷ lục 90 tỷ USD – con số cho thấy sự dịch chuyển đáng kể trong cán cân thương mại toàn cầu dưới tác động của chính sách thuế quan đối ứng từ Washington.

Yếu tố tỷ giá cũng khiến bức tranh thương mại thêm phần phức tạp. Trong tháng 4/2025, đồng Nhân dân tệ đã rơi xuống mức thấp nhất so với đồng Euro trong hơn một thập kỷ, khiến hàng hóa Trung Quốc trở nên rẻ hơn đáng kể với người tiêu

dùng châu Âu. Diễn biến này càng làm gia tăng áp lực lên các nhà sản xuất trong EU vốn đang đối mặt với tình trạng thuế quan cao ở thị trường Hoa Kỳ và tình hình giảm phát cũng như nhu cầu tiêu dùng yếu trong nội khối.

Triển vọng đối thoại hay tiếp diễn căng thẳng?

Những dấu hiệu cho thấy mối quan hệ thương mại giữa EU và Trung Quốc đang xấu đi ngày càng rõ nét, không chỉ thể hiện qua phát biểu cứng rắn của Chủ tịch Ủy ban châu Âu, mà còn qua những động thái ngoại giao cụ thể từ EU. Gần đây nhất, EU đã từ chối tham dự một cuộc họp kinh tế cấp cao với Trung Quốc, diễn ra ngay trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh EU – Trung Quốc tổ chức vào cuối tháng 7/2025, sự kiện được kỳ vọng sẽ tạo cơ hội cho hai bên thảo luận nhằm kiểm chế xung đột và hướng đến một khuôn khổ thương mại cân bằng hơn.

Trên thực tế, Hội nghị Thượng đỉnh đã diễn ra ngày 24/7 tại Bắc Kinh mà không mang đạt được đột phá lớn nào. Mặc dù vậy, cuộc gặp cấp cao nhất này vẫn đóng vai trò quan trọng giúp làm rõ lập trường và tìm kiếm điểm chung, trong bối cảnh thế giới đang ngày càng phân hóa vì cạnh tranh địa chiến lược và xung đột lợi ích quốc gia.

Trong thời gian tới, nhiều khả năng EU sẽ tiếp tục thúc đẩy chiến lược giảm phụ thuộc vào Trung Quốc, trong khi vẫn duy trì kênh đối thoại với nước này. Về phía mình, Bắc Kinh cũng có thể buộc phải điều chỉnh chính sách để tránh bị cô lập thêm trong một trật tự thương mại toàn cầu đang không ngừng biến động. ■



EU thúc đẩy hợp tác với khối CPTPP

Sự trở lại của Tổng thống Trump tại Nhà Trắng đã tạo ra một bước ngoặt mới trong chính sách thương mại toàn cầu, kéo theo sự dịch chuyển trong chiến lược đối ngoại của Liên minh châu Âu (EU). Trước làn sóng bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng, đặc biệt là việc Hoa Kỳ áp thuế đối ứng với hầu hết đối tác thương mại từ tháng 4/2025, EU đã chủ động thúc đẩy kế hoạch tăng cường kết nối với khối Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Một quan chức thuộc Ủy ban châu Âu (EC) tiết lộ rằng EU và khối CPTPP hiện đang ở giai đoạn sẵn sàng xem xét *“một hình thức hợp tác có cấu trúc”*. Chủ tịch EC Ursula von der Leyen cũng khẳng định mong muốn hai bên phối hợp để xây dựng *“các quy tắc cho thương mại công bằng toàn cầu, mang lại lợi ích cho nhân loại”*, đồng thời hợp tác chặt chẽ hơn để cải thiện vai trò của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Dù EU không có ý định gia nhập CPTPP, khả năng hợp tác sâu hơn trong các lĩnh vực như thương mại số và hàng hóa đang được tích cực xem xét. Theo các nguồn thạo tin, một khung hợp tác tiềm năng giữa hai khối có thể bao gồm hai trụ cột chính. Một là việc xây dựng một bộ quy tắc ứng xử chung, dựa trên nền

tăng quy định hiện hành của WTO, nhằm khẳng định cam kết tuân thủ trật tự thương mại toàn cầu dựa trên luật lệ. Và hai là việc thiết lập một cơ chế đối thoại riêng giữa EU và CPTPP, tập trung vào việc hài hòa các quy định trong các lĩnh vực như thương mại số và phát triển bền vững.

Một đề xuất hợp tác đáng chú ý được nêu ra là khả năng *“cộng gộp”* quy tắc xuất xứ – tức là cho phép các thành phần sản phẩm đến từ nhiều nước thành viên CPTPP được tính gộp để đáp ứng điều kiện xuất xứ khi xuất khẩu sang EU. Ví dụ, một sản phẩm sản xuất tại Việt Nam có sử dụng linh kiện từ Nhật Bản (cùng là nước thành viên CPTPP) vẫn có thể được xem là *“nội khối”* khi vào thị trường EU. Ý tưởng này do Ủy ban Thương mại Thụy Điển và tổ chức tư vấn chính sách Bruegel tại Brussels đề xuất, với kỳ vọng giúp doanh nghiệp hai bên tích hợp chuỗi cung ứng hiệu quả và hoạt động xuất nhập khẩu được thuận lợi hơn. Tuy nhiên, EU hiện vẫn chưa chính thức xem xét đề xuất này.

Nếu được triển khai, kế hoạch hợp tác giữa EU và CPTPP sẽ tạo thành

một liên minh thương mại bao phủ khoảng 30% GDP thế giới. Đây được coi là một thông điệp mạnh mẽ cho thấy phần lớn các nền kinh tế lớn vẫn cam kết duy trì hệ thống thương mại dựa trên luật lệ, trong bối cảnh các chính sách thuế quan từ Hoa Kỳ đang đặt ra nhiều thách thức cho cấu trúc thương mại toàn cầu. ■

Khối CPTPP hiện bao gồm 12 thành viên: Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Anh và Việt Nam, trong đó có 8 thành viên (bao gồm cả Việt Nam) đã ký hiệp định thương mại song phương với EU.

Các thành viên New Zealand, Canada và Singapore là những quốc gia thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ nhất các hoạt động hợp tác sâu hơn với EU, trong khi Nhật Bản cũng được cho là âm thầm hậu thuẫn sáng kiến này.





Khối EFTA ký FTA với Thái Lan và Malaysia

Chi trong nửa đầu năm 2025, Khối Thương mại Tự do châu Âu (EFTA), bao gồm bốn quốc gia là Iceland, Liechtenstein, Na Uy và Thụy Sĩ, đã lần lượt ký kết hai Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) với các quốc gia thành viên ASEAN là Thái Lan và Malaysia. Cụ thể, FTA giữa khối EFTA và Thái Lan đã được ký vào ngày 23/1/2025 bên lề Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) tại Davos, Thụy Sĩ. Và gần đây, ngày 23/6/2025, khối này đã tiếp tục ký kết FTA với Malaysia tại Tromsø, Na Uy.

Hiệp định mới ký kết giữa Thái Lan và khối EFTA được đánh giá là tương đối toàn diện bao trùm 15 lĩnh vực quan trọng từ các lĩnh vực truyền thống như thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, tới những chủ đề mới như cạnh tranh, mua sắm công, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển bền vững... Các cam kết trong hiệp định được xây dựng theo định hướng cân bằng giữa lợi ích kinh tế và các mục tiêu xã hội – môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế cao.

Trong 11 tháng đầu năm 2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Thái Lan và các quốc gia thành viên EFTA đạt hơn 11,47 tỷ USD, tăng gần 25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Thái Lan xuất khẩu khoảng 4,12 tỷ USD sang EFTA, với các mặt hàng chủ lực gồm đá quý và trang sức, đồng hồ, sản phẩm thép, thực phẩm chế biến và du lịch... Trong 5 năm qua, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm của nhập khẩu vào khối

EFTA từ Thái Lan đạt 8,5%, trong khi kim ngạch xuất khẩu từ các quốc gia EFTA sang Thái Lan tăng trưởng trung bình hàng năm 2,8% trong cùng giai đoạn.

Tương tự, Hiệp định Thương mại Tự do giữa Malaysia và khối EFTA cũng có phạm vi bao trùm rộng, với các lĩnh vực khá tương tự với FTA của Thái Lan. Bên cạnh Hiệp định, hai Bên cũng ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác và nâng cao năng lực và Tuyên bố chung về Dầu cò bền vững.

Thương mại giữa EFTA và Malaysia duy trì đà tăng trưởng đều đặn, với tốc độ tăng xuất khẩu từ EFTA sang Malaysia trung bình 6,5%/năm và nhập khẩu từ Malaysia vào EFTA tăng trung bình 5,1%/năm trong 5 năm qua. Năm 2024, tổng kim ngạch thương mại hai chiều đạt 2.144 triệu euro, trong đó xuất khẩu từ EFTA đạt 1.050 triệu euro và nhập khẩu từ Malaysia đạt 1.094 triệu euro.

Đối với Malaysia và Thái Lan, EFTA là khu vực châu Âu đầu tiên mà 02 nước ASEAN này ký kết một FTA toàn diện như vậy. Đây được xem là bước tiến quan trọng giúp doanh nghiệp hai nước thuận lợi hơn khi gia nhập vào thị trường châu Âu khó tính trong bối cảnh bất ổn thương mại toàn cầu, đồng thời cũng phần nào mở đường cho các cuộc đàm phán với Liên minh châu Âu rộng lớn hơn trong tương lai.

Còn đối với khối EFTA, khu vực này đã ký kết tổng cộng 05 FTA với các nước thành viên ASEAN, bao gồm Singapore (6/2002), Philippines (4/2016), Indonesia (12/2018), Thái Lan (1/2025) và Malaysia (6/2025). Hiện tại, khối EFTA cũng đang chuẩn bị nổi lại quá trình đàm phán FTA với Việt Nam sau khi bị tạm dừng kể từ vòng đàm phán thứ 16 năm 2018. Phiên đàm phán tiếp theo giữa Việt Nam và khối EFTA được dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 9/2025 tại Geneva, Thụy Sĩ. ■





Vương quốc Anh và Ấn Độ ký kết FTA

Ngày 6/5/2025, Vương quốc Anh và Ấn Độ đã chính thức ký kết Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) sau hơn ba năm đàm phán. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi hoàn tất các thủ tục rà soát pháp lý và được Nghị viện mỗi Bên phê chuẩn. Đây được đánh giá là một trong những thỏa thuận thương mại song phương mới quan trọng nhất của Anh kể từ khi rời Liên minh châu Âu (Brexit), mở ra giai đoạn hợp tác sâu rộng hơn giữa hai nền kinh tế lớn trong tình hình thế giới nhiều biến động.

Một trong những điểm nổi bật nhất của Hiệp định này là cam kết giảm thuế quy mô lớn từ cả hai phía. Ấn Độ cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 90% dòng thuế hàng hóa nhập khẩu từ Anh, trong đó khoảng 85% sẽ được miễn thuế hoàn toàn trong vòng 10 năm. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ chốt của Vương quốc Anh được hưởng lợi từ mức ưu đãi thuế quan hấp dẫn này, ví dụ rượu whisky (giảm thuế từ 150% xuống còn 75% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, sau đó xuống 40% sau 10 năm), ô tô (giảm từ trên 100% xuống 10% theo hạn ngạch), dược phẩm, mỹ phẩm và linh kiện hàng không... Ở chiều ngược lại, Anh sẽ miễn thuế cho 99% hàng hóa từ Ấn Độ, với lợi thế rõ rệt dành cho các ngành xuất khẩu chủ lực của Ấn Độ như dệt may, giày dép, trang sức và sản phẩm nông nghiệp.

Ngoài thương mại hàng hoá, Hiệp định này cũng bao gồm nhiều lĩnh vực mở rộng khác chẳng hạn như thương mại dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ, thương mại kỹ thuật số, cạnh



tranh, mua sắm công, lao động, môi trường... Một điểm đáng chú ý là hai nước đã đồng thuận triển khai cơ chế song phương về an sinh xã hội là "Double Contribution Convention - DCC". Cơ chế này cho phép người lao động chỉ phải đóng bảo hiểm xã hội ở một quốc gia duy nhất khi làm việc luân chuyển giữa Anh và Ấn Độ, đồng thời đảm bảo người lao động tạm trú dưới 3 năm vẫn có thể duy trì đóng bảo hiểm xã hội ở nước mình để không làm gián đoạn hồ sơ an sinh. Hiện tại, Anh cũng có các thỏa thuận tương tự với EU, Thụy Sĩ, Na Uy, Canada, Hàn Quốc, Nhật Bản và Chile.

Đáng chú ý, FTA lần này là hiệp định thương mại đầu tiên của Ấn Độ có bao gồm chương về phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, hiệp định cũng tích hợp các nội dung về phát triển bền vững, bao gồm cam kết chống biến đổi khí hậu, bình đẳng giới và tiêu chuẩn lao động quốc tế – phản ánh nỗ lực của cả hai bên trong

việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Việc ký kết FTA giữa Anh và Ấn Độ được đánh giá là bước tiến nổi bật trong chiến lược thương mại hậu Brexit của Anh, và là thỏa thuận đầu tiên được ký kết dưới thời Thủ tướng Anh Keir Starmer. Đồng thời, Hiệp định này đồng thời cũng là dấu mốc chiến lược cho Ấn Độ trong tiến trình hội nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, được kỳ vọng sẽ tạo động lực cho các cuộc đàm phán FTA khác mà Ấn Độ đang theo đuổi, bao gồm với Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ. ■

Năm 2024, kim ngạch thương mại hàng hoá và dịch vụ giữa Anh và Ấn Độ đạt khoảng 42,6 tỷ bảng Anh, trong đó phía Anh ghi nhận mức thâm hụt khoảng 8,4 tỷ bảng, chủ yếu là thâm hụt dịch vụ. Hiệp định mới ký kết được kỳ vọng sẽ giúp cải thiện cán cân này và tạo thêm nhiều cơ hội cho doanh nghiệp hai nước mở rộng thị trường. Hiệp định này được dự kiến sẽ giúp tăng thêm khoảng 25,5 tỷ bảng Anh kim ngạch thương mại song phương mỗi năm, đồng thời đóng góp 4,8 tỷ bảng Anh vào GDP hàng năm của Vương quốc Anh trong dài hạn.

CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN CỦA HOA KỲ THỜI TRUMP 2.0

BỨC TRANH TOÀN CẢNH – TÁC ĐỘNG & ỨNG PHÓ



Kể từ thời điểm bắt đầu nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ 2 hồi tháng 01/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã liên tục ký các Sắc lệnh hành pháp về nhiều chính sách thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Các chính sách đơn phương và không thể dự đoán trước của thị trường nhập khẩu lớn nhất thế giới này đã khơi mào cho những biến động cũng như những phản ứng tiêu cực của giới đầu tư kinh doanh và các nền kinh tế đối tác trên toàn cầu. Hệ thống thương mại toàn cầu trở nên phức tạp và trở lên khó đoán định hơn bao giờ hết.

Là một nền kinh tế mở, định hướng xuất khẩu, với Hoa Kỳ luôn là thị trường xuất khẩu tối đầu, xuất khẩu nói riêng và cả nền kinh tế nói chung của Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn từ bối cảnh căng thẳng thuế quan này.

Chuyên đề này sẽ khái quát về các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ trong nửa đầu năm 2025, đánh giá sơ bộ các tác động và ảnh hưởng của chúng tới doanh nghiệp Việt Nam và gợi mở một vài định hướng để doanh nghiệp ứng phó với thách thức phức tạp này.

Bức tranh toàn cảnh về chính sách thuế quan của Hoa Kỳ thời Trump 2.0 nửa đầu năm 2025



Kể từ sau khi bắt đầu nhiệm kỳ lần thứ 2 của Tổng thống D. Trump tại Hoa Kỳ đầu năm nay, “thuế quan” đã trở thành vấn đề nóng bỏng, và “căng thẳng thuế quan” đã biến thành bối cảnh chung của thương mại và kinh tế toàn cầu.

Thống kê tính đến ngày 08/7/2025, Tổng thống Trump đã ký tổng cộng 23 Sắc lệnh hành pháp, 04 Bản ghi nhớ

và 03 Bản tuyên bố để áp đặt các biện pháp thuế quan khác nhau (bao gồm cả các lần điều chỉnh). Đó là chưa kể đến hàng loạt các Tuyên bố về các loại thuế quan dự kiến sẽ áp hay các Lệnh điều tra để tiến tới áp các loại thuế mới cho một số nhóm hàng hóa.

Dưới đây là phác thảo sơ bộ về bức tranh thuế quan trong nửa đầu năm 2025 của Hoa Kỳ.

1 Về các nhóm biện pháp thuế quan thời Trump 2.0

Đã từ lâu, Tổng thống Trump tự nhận mình là “Người đàn ông thuế quan” (Tariff Man). Mặc dù đã thể hiện ít nhiều trong nhiệm kỳ thứ nhất của ông, phải đợi tới nhiệm kỳ lần này thế giới mới cảm nhận được đầy đủ ý nghĩa đằng sau của “danh xưng” này.

Thuế quan trở thành chủ đề chính ngay trong những sắc lệnh hành pháp đầu tiên mà Tổng thống Trump ký và công bố chỉ 10 ngày sau Lễ nhậm chức. Và liên tục từ đó, hầu như mỗi ngày thế giới lại nhận được một thông tin nào đó về thuế quan được phát ra từ Văn phòng Tổng thống, các quan chức thương mại cấp cao Hoa Kỳ (Bộ trưởng Thương mại, Đại diện Thương mại, Cố vấn thương mại cấp cao...) hoặc từ chính vị Tổng thống này.

Một điểm chung dễ nhận thấy ở các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ thời Trump 2.0 là sự thay đổi liên tục của các lệnh áp thuế, cả về đối tượng, phạm vi, mức thuế, thời điểm áp dụng hay các trường hợp miễn trừ. Với việc sử dụng các biện pháp thuế quan như là công cụ hoặc chiến thuật để đàm phán, gây sức ép với các đối tác, không hẳn mọi tuyên bố hay thông tin về thuế quan mà Tổng thống hay các cơ quan, quan chức Hoa Kỳ đưa ra đều phản ánh đúng bản chất của loại thuế, mức thuế hay hiệu lực pháp lý thực sự của chúng. Đó là chưa kể đến thực tế là đan xen với các biện pháp thuế quan (thuế nhập khẩu đánh vào hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Hoa Kỳ), Tổng thống Trump còn áp đặt nhiều chính sách thuế phí khác lên các dòng thương mại, dịch vụ từ nước ngoài vào Hoa Kỳ.

Những điều này khiến cho không chỉ việc phân tích tính chất, đánh giá tác động trong lâu dài của các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ hầu như là nhiệm vụ bất khả thi, mà cả việc theo dõi hay thống kê diễn biến các biện pháp này cũng trở thành công việc không dễ dàng.

Do đó, việc phân nhóm dưới đây chỉ là nỗ lực mang tính tương đối nhằm giúp doanh nghiệp và các cơ quan quản lý có cái nhìn mang tính hệ thống hơn về các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ thời gian qua mà thôi.

Trong tổng thể, có thể sắp xếp các biện pháp thuế quan mà Tổng thống Trump đề cập tới trong 6 tháng đầu của nhiệm kỳ này ở 03 nhóm chính, gồm thuế quan đánh vào tất cả hàng hóa từ một số đối tác cụ thể, thuế quan đánh vào một số loại hàng hóa cụ thể từ tất cả các đối



tác, và thuế quan đánh vào tất cả các đối tác với tất cả các loại hàng hóa của họ.

CÁC BIỆN PHÁP THUẾ QUAN THEO NƯỚC XUẤT KHẨU

Đây là nhóm các biện pháp thuế quan đã được Tổng thống Trump đề cập tới ngay trong giai đoạn bầu cử và là nhóm được khởi động đầu tiên, mở màn cho chính sách thuế quan đầy biến động của Hoa Kỳ trong nhiệm kỳ Tổng thống thứ 47 này. Tính tới hết tháng 6/2025, ít nhất đã có 04 nền kinh tế/khu vực đối tác bị Hoa Kỳ áp dụng hoặc đe dọa áp dụng các biện pháp thuế quan này.

Cụ thể, ngày 01/02/2025, trong Sắc lệnh hành pháp đầu tiên về thuế quan, Tổng thống Trump đã công bố chính sách áp thuế bổ sung lên tất cả hàng hóa từ Trung Quốc, Canada và Mexico. Lý do được công bố là các nước này phải chịu trách nhiệm về dòng chảy bất hợp pháp chất gây nghiện fentanyl và người nhập cư vào Hoa Kỳ. Theo Sắc lệnh này, tất cả hàng hóa nhập khẩu từ **Canada và Mexico** vào Hoa Kỳ sẽ bị đánh thuế bổ sung ở mức 25% (ngoại trừ năng lượng từ Canada có mức 10%) và từ **Trung Quốc** là 10% (sau đó ngày 27/2, Tổng thống Trump đã nâng mức thuế bổ sung với Trung Quốc thêm 10%, tổng cộng là 20%).

Mặc dù Sắc lệnh tuyên bố rằng các loại thuế này có hiệu lực từ 10/2, trên thực tế thuế với Trung Quốc được áp đặt từ ngày 04/2, ngay sau khi Trung Quốc tuyên bố đáp trả bằng các biện pháp thuế với nhiều sản phẩm xuất khẩu của Hoa Kỳ. Còn thuế với hàng hóa Canada và Mexico chính thức áp dụng từ ngày 04/3, sau khi các nỗ lực đàm phán không thành công. Dưới sức ép từ các đe dọa trả đũa của Canada và Mexico, Tổng thống Trump cuối cùng đã phải tuyên bố miễn trừ thuế 25% này với nhôm, thép và loại trừ khỏi Sắc thuế các hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ theo Hiệp định thương mại tự do USMCA ký giữa ba nước này từ nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Trump.

Tiếp đó, ngày 26/2, Tổng thống Trump tuyên bố sẽ sớm áp đặt thuế quan bổ sung, dự kiến ở mức 25% đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu từ *Liên minh châu Âu (EU)*. Dù vậy, cho tới thời điểm thực hiện Chuyên đề này, Hoa Kỳ vẫn chưa thực sự áp đặt thuế lên hàng hóa EU. Có lẽ là do những phản ứng khá mạnh từ phía EU, với các tuyên bố của lãnh đạo EU về việc sẽ đáp trả bằng các mức thuế tương tự với một số loại sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của Hoa Kỳ vào Khối này. Tuy thế, những tuyên bố đáp trả qua lại giữa hai đối tác ở hai bờ Đại Tây Dương trong những tháng đầu năm vẫn cho thấy nguy cơ biện pháp thuế quan riêng giữa hai bên vẫn không hề nhạt bớt.

Trong một diễn biến khác, ngày 24/3, Tổng thống Trump tuyên bố sẽ áp mức thuế quan 25% lên hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ của *bất kỳ quốc gia nào mua dầu hoặc khí đốt từ Venezuela*. Giới chuyên môn thậm chí không rõ đây có phải là một biện pháp thuế quan chính thức của Hoa Kỳ không hay chỉ là một đe dọa của Tổng thống Trump

nhằm gây sức ép với quốc gia Nam Mỹ không thuận theo các yêu cầu về xử lý nhập cư bất hợp pháp của Hoa Kỳ.

CÁC BIỆN PHÁP THUẾ QUAN THEO LOẠI HÀNG HÓA

Cùng với các biện pháp thuế quan nhằm vào các Đối tác thương mại được cho là đang gây bất lợi hay đe dọa tới lợi ích quan trọng của Hoa Kỳ, Tổng thống Trump cũng sử dụng các biện pháp thuế đánh vào các nhóm hàng hóa nhập khẩu mà Ông cho rằng đang gây thiệt hại cho nền kinh tế và sản xuất nội địa của Hoa Kỳ bất kể là từ nước xuất khẩu nào.

Nhôm thép là các sản phẩm bị nhắm tới đầu tiên trong chính sách thuế quan này của Tổng thống Trump. Cụ thể, ngày 10/2, Tổng thống Trump ký Sắc lệnh áp thuế bổ sung 25% đối với *các sản phẩm thép và nhôm* nhập khẩu từ tất cả các nước vào Hoa Kỳ. Mặc dù tuyên bố sẽ xem xét ngoại lệ cho một số nước, cuối cùng thuế với nhôm thép nhập khẩu vẫn được áp đặt chính thức từ ngày 12/3 mà không có bất kỳ ngoại lệ hay miễn trừ cho đối tác nào. Cuối tháng 5, trong một chuyến thăm tới US Steel, Ông đột nhiên tuyên bố sẽ tăng gấp đôi mức thuế với nhôm thép nhập khẩu từ tất cả các nguồn từ ngày 04/6, và điều này đã chính thức trở thành hiện thực với Sắc lệnh hành pháp ký sau đó. Chỉ có Vương quốc Anh, nước duy nhất được cho là đã có thỏa thuận sơ bộ trong đàm phán thuế quan với Hoa Kỳ, được loại trừ khỏi Sắc lệnh mới và vẫn được hưởng mức thuế 25% cũ cho tới ngày 09/7.

Sản phẩm tiếp theo rơi vào tầm ngắm của chính sách thuế dạng này của Tổng thống Trump là ô tô – nhóm hàng hóa mà Tổng thống cho rằng Hoa Kỳ đang bị đối xử bất công về thuế quan ở nhiều nước. Ngày 26/3, Tổng thống Trump ký Sắc lệnh áp thuế 25% đối với *ô tô con, xe tải nhẹ và linh kiện phụ tùng* nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Ngày 03/4, Hoa Kỳ chính thức áp đặt thuế này với ô tô con và xe tải nhẹ nhập khẩu từ tất cả các nước, trong khi linh kiện phụ tùng ô tô phải chịu thuế này từ ngày 03/5.

Bên cạnh đó, trong các tuyên bố rải rác của mình, Tổng thống Trump còn đe dọa sẽ xem xét áp thuế bổ sung với một loạt các sản phẩm nhập khẩu khác như Nông sản, Dược phẩm, Gỗ tròn và gỗ xẻ, Chip bán dẫn, Đồng, một số loại Khoáng sản, Xe tải hạng nặng... Tiếp sau các ám chỉ áp thuế của Tổng thống, nhiều cuộc điều tra theo Điều 232 về an ninh quốc gia với các sản phẩm này đã được Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố trong tháng 3 và tháng 4/2025, có lẽ là để tạo cơ sở pháp lý cho việc áp đặt các loại thuế bổ sung trong thời gian tới.



THUẾ ĐỐI ỨNG

Ngày 13/02/2025, Tổng thống Trump ký và công bố Bản ghi nhớ về Thuế đối ứng. Đây là lần đầu tiên thế giới nghe nói tới loại thuế này, dù rằng trước đó trong giai đoạn vận động tranh cử, Tổng thống Trump đã đề cập tới ý tưởng áp dụng một mức thuế quan nào đó (khoảng 10%) đối với tất cả các đối tác thương mại của Hoa Kỳ.

Khi đó, các Chính phủ, các doanh nghiệp và cả các chuyên gia cố gắng tìm hiểu Thuế đối ứng của Tổng thống Trump có nghĩa là gì (ngoài nghĩa trên bề mặt là *“Hoa Kỳ sẽ áp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa của một nước ngang bằng mức thuế mà nước đó đang áp vào hàng hóa của Hoa Kỳ”*). Các nước xuất khẩu thì cố gắng nhận diện xem các loại thuế quan và các rào cản thương mại phi thuế quan mà Bộ Thương mại (DOC) và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) sẽ tính toán để xác định mức thuế đối ứng theo nhiệm vụ mà Tổng thống Trump giao cho họ trong 180 ngày là gì. Hệ thống thương mại quốc tế hiện đại chưa từng biết đến, cũng chưa có công thức nào cho loại thuế này, *“thuế đối ứng”* dường là sáng tạo riêng của Tổng thống Trump.

Không đợi tới 180 ngày sau Tuyên bố hồi tháng 2, ngày 02/4, Tổng thống Trump ký Sắc lệnh hành pháp về thuế đối ứng, trong đó nêu Hoa Kỳ sẽ áp một mức thuế chung 10% với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước từ ngày 05/4 và các mức thuế riêng từ 11%-49% cho các nước

trong danh sách liệt kê (57 nước, trong đó Việt Nam ở nhóm có mức thuế cao, lên tới 46%) từ 09/4.

Không có bất kỳ giải thích chính thức nào về căn cứ hay công thức tính toán của các mức thuế này. Với các nước có mức xuất siêu cao vào Hoa Kỳ, mức thuế đối ứng được cho là xác định theo tỷ trọng của mức thâm hụt trên tổng kim ngạch nhập khẩu vào Hoa Kỳ với nước đó. Tuy nhiên, công thức này dường như lại không đúng với nhiều nước mà Hoa Kỳ thậm chí đang có thặng dư thương mại (như Singapore), bởi họ vẫn bị đánh thuế 10%.

Ngay sau Sắc thuế đối ứng được công bố, các thị trường chứng khoán và thương mại toàn cầu lập tức bị đảo lộn. Ken Rogoff, cựu Kinh tế trưởng của IMF, đã phải ví von *“Ông Trump đã thả một quả bom hạt nhân vào hệ thống thương mại toàn cầu”*. Trước sức ép của *“quả bom hạt nhân”* này, hầu như tất cả các nước thuộc nhóm phải chịu mức thuế đối ứng riêng đều bày tỏ quan ngại kèm theo đề nghị đối thoại, đàm phán song phương với Hoa Kỳ về một mức thuế thích hợp cho mình.

Ngày 05/4, mức thuế đối ứng cơ sở 10% bắt đầu có hiệu lực đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ bất kỳ quốc gia nào. Ngày 09/4, chỉ nửa ngày sau khi các mức thuế đối ứng riêng rẽ cho 57 quốc gia bắt đầu có hiệu lực, ông Trump tuyên bố sẽ gia hạn 90 ngày để đàm phán song phương. Do đó, nhóm các nước bị áp dụng thuế đối ứng riêng rẽ, vẫn *“được”* hưởng mức thuế đối ứng cơ sở 10% cho tới ngày 09/7.

Mức thuế đối ứng với một số nước châu Á trong Sắc thuế ngày 02/04/2025

Nước	Mức thuế trong Sắc lệnh ngày 02/04/2025
Campuchia	49%
Lào	48%
Việt Nam	46%
Bangladesh	37%
Thái Lan	37%
Trung Quốc	34%
Indonesia	32%
Đài Loan	32%
Hàn Quốc	26%
Nhật Bản	24%
Malaysia	24%
Philippines	18%

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI từ Phụ lục của Sắc lệnh Thuế đối ứng

Theo thông tin từ Nhà Trắng ngay trong tuần đầu tháng 4, đã có hàng chục quốc gia liên hệ đề nghị đàm phán song phương với Hoa Kỳ. Đến đầu tháng 5, con số này được cho là đã lên tới xấp xỉ 100 đề nghị, đến cuối tháng 6, Tổng thống Trump nói có 120 đề nghị đàm phán. Mục tiêu đàm phán của tất cả các đối tác này đều rất rõ ràng - hạ thấp đến mức có thể hoặc loại trừ thuế đối ứng mà Hoa Kỳ công bố với hàng hóa của mình. Trong khi đó, nhiều nguồn thạo tin cho biết, bản thân các quan chức phụ trách đàm phán của Hoa Kỳ dường như cũng không chắc chắn về mong muốn cụ thể của nước này với từng đối tác, ngoại trừ mục tiêu chung chung là công bằng cho hàng hóa Hoa Kỳ. Vì vậy các cuộc đàm phán thuế đối ứng được cho là sẽ phức tạp hơn dự kiến.

Ban đầu, Tổng thống Trump tuyên bố sẽ không gia hạn thời hạn 90 ngày này, dù kết quả đàm phán có như thế nào. Đến đầu tháng 5, Bộ Thương mại và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), hai cơ quan được giao nhiệm vụ đàm phán thuế đối ứng của Hoa Kỳ, cho biết đàm phán với tất cả các nước về thuế đối ứng có thể hoàn tất trong năm nay, một tín hiệu cho thấy thời hạn 90 ngày có thể sẽ được kéo dài thêm tạo tiền đề cho việc đàm phán, ít nhất với các nước chưa thể hoàn tất trong tháng 6/2025. Cuối tháng 5, tin từ Văn phòng USTR cho biết Cơ quan này đã gửi Thư cho tất cả các đối tác đang đàm phán, yêu cầu các nước này liệt kê những đề xuất tốt nhất của mình về thuế quan và hạn ngạch (đặc biệt ở các mặt hàng công nghiệp và nông sản Hoa Kỳ), về kế hoạch gỡ bỏ các rào cản phi thuế quan, và về các lĩnh vực khác mà Hoa Kỳ quan tâm với riêng từng quốc gia (thương mại điện tử, an ninh kinh tế...) để Hoa Kỳ xem xét và quyết định thay vì đàm phán trực tiếp. Cuối tháng 6, Tổng thống Trump nói sẽ gửi Thư cho các nước nêu mức thuế đối ứng mà Hoa Kỳ sẽ áp đặt cho từng nước, dao động từ 20% đến 60%.

Theo thông tin từ Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ ngày 06/7, vào thời điểm chỉ còn 3 ngày trước hạn chót đàm phán (ngày 09/7), Hoa Kỳ mới chỉ đạt được thỏa thuận cơ bản với Anh và Việt Nam, 18 đàm phán khác với các đối tác quan trọng chiếm tới 95% thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ đang được tiến hành nhưng việc hoàn tất thỏa thuận "vẫn còn ị ạch". Có tin cho biết các cuộc đàm phán với Thái Lan, Nhật Bản và Ấn Độ dường như đang bế tắc.

Ngày 07/7, Tổng thống Trump công bố Sắc lệnh mới, trong đó gia hạn thời gian hoãn áp thuế đối ứng riêng đến ngày 01/8 (thay vì thời hạn 09/7). Cũng theo Sắc lệnh này, Hoa Kỳ áp đặt các mức thuế đối ứng mới tương đương hoặc thấp hơn mức thuế đã nêu trong Sắc lệnh ngày 02/4 cho

Một số thỏa thuận cơ bản về thuế đối ứng

Tính tới cuối tháng 7, theo tuyên bố của Hoa Kỳ, nước này đã cơ bản đạt được thỏa thuận thuế đối ứng đối với một số đối tác quan trọng. Mặc dù vậy, các nội dung chi tiết của các thỏa thuận này vẫn đang tiếp tục được đàm phán.

Với Vương quốc Anh

Ngày 16/6, bên lề Hội nghị G7 tại Canada, Tổng thống Trump và Thủ tướng Anh đã ký thỏa thuận cắt giảm một số mức thuế quan đạt được hồi cuối tháng 5.

Theo đó, Hoa Kỳ (i) dành hạn ngạch thuế quan 10% cho 100.000 xe ô tô nhập khẩu từ Anh; (ii) miễn thuế cho nhôm thép nhập khẩu trong hạn ngạch; và (iii) miễn thuế cho hàng hóa hàng không Anh (máy bay, linh kiện...). Đổi lại, Anh sẽ giảm thuế với thịt bò và ethanol của Hoa Kỳ.

Với Nhật Bản

Ngày 22/7, Tổng thống Trump tuyên bố đã đạt được thỏa thuận thương mại với Nhật Bản. Theo đó Hoa Kỳ sẽ áp dụng mức thuế đối ứng 15% lên hàng hóa Nhật Bản. Đổi lại, Nhật Bản cam kết sẽ đầu tư 550 tỷ USD vào Hoa Kỳ, mua 100 máy bay, 8 tỷ USD nông sản, nhiên liệu hàng không, hàng tỷ USD thiết bị quân sự, năng lượng và tăng 75% lượng gạo nhập khẩu từ nước này.

Với Indonesia

Ngày 22/7, Nhà Trắng công bố Tuyên bố chung về Hiệp định Thương mại đối ứng giữa Hoa Kỳ và Indonesia, thông tin rằng Hiệp định chi tiết sẽ được hoàn tất và ký kết trong vài tuần tới. Theo thông tin ngày 15/7, để Hoa Kỳ đồng ý thuế đối ứng 19%, Indonesia đã đồng ý miễn toàn bộ các rào cản thuế quan và phi thuế quan với hàng của Hoa Kỳ, đồng thời cam kết mua 15 tỷ USD năng lượng, 4,5 tỷ nông sản và 50 máy bay của nước này.

Với Liên minh châu Âu (EU)

Ngày 27/7, sau cuộc hội đàm giữa Tổng thống Trump và Bà Ursula von der Layen - Chủ tịch Ủy ban châu Âu, hai Bên tuyên bố đã đạt được thỏa thuận thương mại khung. Theo ông Trump, EU đã đồng ý mua 750 tỷ USD năng lượng của Hoa Kỳ và đầu tư khoảng 600 USD vào nước này để đổi lấy mức thuế nhập khẩu 15% đối với phần lớn hàng hóa từ EU (trong đó có các mức thuế đối với ô tô mà Hoa Kỳ đang áp mức 25%). Bà von der Layen cho biết hai Bên nhất trí miễn thuế song phương đối với máy bay, một số hóa chất, thiết bị bán dẫn, một số nông sản và nguyên liệu thô quan trọng.

14 đối tác từ ngày 01/8 nếu không đạt được thỏa thuận về một mức thuế thấp hơn. Trong những ngày sau đó, Tổng thống Trump cũng gửi Thư thông báo về các mức thuế cao không chỉ cho 14 nước này mà còn cho hàng chục đối tác khác, trong đó có EU (mức 30%), Canada (mức 35%)... Động thái này của Hoa Kỳ được cho là nhằm gây sức ép, buộc các đối tác phải đưa ra các nhượng bộ lớn hơn và đẩy nhanh tiến độ đàm phán trong thời gian trước ngày 01/8.

Hạ tuần tháng 7, một số thỏa thuận về thuế đối ứng cho các đối tác lần lượt được ông Trump công bố, ví dụ với Indonesia và Philippines (mức thuế đối ứng 19%), Nhật Bản và EU (15%)... Tuy nhiên, số lượng các thỏa thuận mà Hoa Kỳ tuyên bố đạt được còn rất nhỏ so với hàng chục đàm phán đang tiến hành, hơn nữa phần lớn mới chỉ là tuyên bố về các cam kết cơ bản, các bên được cho là vẫn đang tiến hành các đàm phán chi tiết để đạt được văn bản thỏa thuận bao trùm và cụ thể.

Trung Quốc là đối tác duy nhất có phản ứng đặc biệt cứng rắn trước Sắc lệnh thuế đối ứng của Hoa Kỳ. Ngay sau tuyên bố áp thuế đối ứng ở mức 34% của Tổng thống Trump ngày 02/4, Trung Quốc cũng đã công bố mức thuế tương ứng 34% lên tất cả hàng hóa Hoa Kỳ. Vì thế, tại quyết định ngày 09/4, trong khi các nước khác

được hoãn thuế 90 ngày, Hoa Kỳ tuyên bố nâng mức thuế đối ứng với Trung Quốc lên 84%. Trung Quốc cũng ngay lập tức công bố mức thuế đánh vào hàng hóa Hoa Kỳ lên 84%. Kịch bản này lặp lại vào ngày 11/4, với mức thuế 125% mà hai Bên áp với hàng hóa của nhau. Như vậy, kết hợp với thuế 20% đánh lên hàng hóa Trung Quốc từ tháng 2 trước đó (xem mục I.1 ở trên), tổng mức thuế Hoa Kỳ đánh vào tất cả hàng Trung Quốc là 145%. Còn Trung Quốc cũng áp thuế 125% lên tất cả hàng hóa Hoa Kỳ, chưa tính tới các mức thuế 10%-15% đánh vào một số loại hàng hóa nhạy cảm của Hoa Kỳ hồi tháng 2 (than đá, dầu thô, máy nông nghiệp, xe tải lớn, gà, lúa mì, ngô, bông, đậu nành, thịt lợn, thịt bò, hải sản, trái cây, rau củ, sữa...).

Cuối tháng 4, Tổng thống Trump ngờ ý sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc. Ông thậm chí thông tin về “cuộc điện đàm gần đây với ông Tập” mặc dù Trung Quốc phủ nhận tin này. Sau các động thái hòa hoãn từ phía Hoa Kỳ, đầu tháng 5, hai Bên đã có cuộc đàm phán đầu tiên tại Geneva (Thụy Sĩ) với kết quả tích cực. Theo Tuyên bố chung ngày 12/5, hai Bên sẽ áp mức thuế đối ứng là 10% lên hàng hóa của nhau trong vòng 90 ngày kể từ ngày 14/5. Như vậy, mức thuế đối ứng tạm thời áp dụng với Trung Quốc đã được kéo trở về tương tự với tất cả các đối tác khác, tạm thời chấm dứt cuộc leo thang thuế đối ứng giữa hai Bên cho tới ít nhất là giữa tháng 8/2025.

Cuối tháng 5, hai Bên liên tục chỉ trích lẫn nhau về “các hành động vi phạm thỏa thuận tạm thời”, viện dẫn các biện pháp ngoài thuế quan (hạn chế xuất khẩu, kiểm soát pháp nhân thương mại của đối tác, siết chặt visa du học...) mà các Bên áp dụng với nhau, làm ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện thỏa thuận thuế quan tạm thời đạt được hồi đầu tháng. Trước tình hình này, Tổng thống Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình đã có cuộc điện đàm ngày 05/6, thống nhất mở đàm phán vòng 2 cũng như cam kết xem xét giảm bớt các rào cản, đặc biệt là liên quan tới khoáng sản (đất hiếm). Sau cuộc điện đàm, ngày 9-10/6, hai Bên đã tiến hành vòng đàm phán thứ hai tại London (Anh), với các kết quả được cả hai đánh giá là tích cực. Theo tuyên bố của đại diện hai Bên, Hoa Kỳ và Trung Quốc đã thống nhất về khuôn khổ giải quyết các bất đồng thời gian gần đây, nhằm thực hiện các cam kết thuế tạm thời đạt được tại vòng 1 ở Geneva một cách suôn sẻ hơn.

Cuối tháng 7, Hoa Kỳ và Trung Quốc thực hiện vòng đàm phán thương mại thứ 3, với hy vọng có thể đạt được thỏa thuận tổng thể trong bối cảnh thời hạn 14/8 đang tới gần.



Tổng hợp các biện pháp thuế qua lại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong nửa đầu năm 2025		
Ngày áp thuế	Biện pháp thuế của Hoa Kỳ	Biện pháp đáp trả của Trung Quốc
04/02	Áp thuế 10% lên tất cả hàng hóa Trung Quốc	• Áp thuế 15% lên than đá, LNG; 10% lên dầu thô, máy móc nông nghiệp, xe tải lớn; • Điều tra chống độc quyền Google; đưa PVH vào danh sách thực thể không đáng tin cậy; • Hạn chế xuất khẩu 05 loại khoáng sản hiếm
04/03	Tăng thuế cơ bản từ 10% lên 20% đối với tất cả hàng hóa Trung Quốc	• Áp thuế 15% lên gà, lúa mì, ngô, bông; 10% lên đậu nành, thịt lợn, thịt bò, hải sản, trái cây, rau củ, sữa; • Đình chỉ nhập khẩu gỗ Hoa Kỳ; • Thu hồi giấy phép nhập khẩu đậu nành từ 3 công ty Hoa Kỳ
05/04	Thuế đối ứng 34% đối với tất cả hàng hóa Trung Quốc (trừ một số mặt hàng ngoại lệ trong Sắc lệnh Thuế đối ứng)	• Áp thuế bổ sung 34% lên tất cả hàng hóa Hoa Kỳ; • Đình chỉ đàm phán bán TikTok; • Yêu cầu giấy phép đặc biệt để xuất khẩu 06 loại đất hiếm nặng và nam châm đất hiếm
09/04	Tăng thuế đối ứng lên 84%	Thuế bổ sung tăng lên thành 84% cho tất cả hàng hóa Hoa Kỳ
11/04	Tăng thuế đối ứng lên 125%	Thuế bổ sung tăng lên thành 125% cho tất cả hàng hóa Hoa Kỳ
14/05	Giảm thuế đối ứng xuống còn 10%, áp dụng trong thời hạn 90 ngày	Thuế bổ sung 10% lên tất cả hàng hóa Hoa Kỳ trong 90 ngày

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI

Các chuyên gia nhận định rằng các biện pháp thuế quan của Tổng thống Trump, đặc biệt trong 100 ngày đầu nhậm chức, đã dựng lên hàng rào thuế quan cao nhất mà Hoa Kỳ từng thiết lập kể từ những năm 1930 của thế kỷ trước, khởi nguồn cho căng thẳng thuế quan diện rộng mà thế giới chưa từng biết tới trong nhiều thập kỷ trở lại đây.

Không những thế, chính sách thuế quan đơn phương của thị trường nhập khẩu lớn nhất thế giới này cũng như các đòn trả đũa từ một số đối tác (đặc biệt là Trung Quốc) đã

tạo ra phản ứng dây chuyền làm rung động không chỉ thương mại thế giới, các thị trường tài chính, chứng khoán, tỷ giá... mà còn dẫn tới tình trạng đình trệ của nhiều dòng đầu tư, chuỗi sản xuất do những lo ngại về các bất định của chính sách và thị trường. Theo một số chuyên gia, tình hình có thể sẽ ổn định hơn sau khi đàm phán song phương hay quyết định đơn phương của Hoa Kỳ về các mức thuế đối ứng ngã ngũ. Mặc dù vậy, giới quan sát đều thống nhất rằng nền tảng của thương mại toàn cầu đã thực sự thay đổi sau các biện pháp thuế quan này.

Tổng hợp các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ có hiệu lực nửa đầu năm 2025				
Đối tượng áp thuế	Mức thuế	Ngày công bố	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
Thép và nhôm	25%	10/02/2025	12/3/2025	Mức thuế 50% sẽ thay thế mức thuế 25% với tất cả các đối tác nhập khẩu
	50%	03/6/2025	04/6/2025	Riêng với Anh vẫn giữ mức 25% (từ 16/6, nhôm thép Anh trong hạn ngạch sẽ được miễn thuế)
Ô tô và linh kiện ô tô	25%	26/3/2025	03/4/2025	
Hàng hóa của Canada	25% (10% cho năng lượng)	01/02/2025	04/3/2025	“Thuế fentanyl” Hàng hóa tuân thủ USMCA được miễn trừ
Hàng hóa của Mexico	25%	01/02/2025	04/3/2025	
Hàng hóa của Trung Quốc	10%	01/02/2025	01/02/2025	“Thuế fentanyl” Mức thuế 20% sẽ thay thế mức thuế 10%
	20%	10/02/2025	10/02/2025	
Hàng hóa toàn cầu	10%	02/4/2025	05/4/2025	Thuế đối ứng cơ bản (ngoại lệ Trung Quốc và một số loại hàng hóa)
	11-49%	02/4/2025	Hoãn 90 ngày kể từ ngày 9/4/2025, sau đó tiếp tục hoãn tới 1/8/2025	Thuế đối ứng riêng cho một số quốc gia (ngoại lệ Trung Quốc và một số loại hàng hóa) Mức thuế có thể thay đổi theo kết quả đàm phán song phương của Hoa Kỳ với từng quốc gia
Hàng hóa từ các nước nhập khẩu dầu của Venezuela	25%	24/3/2025	Không rõ	
Nông sản, Dược phẩm, Gỗ tròn và gỗ xẻ, Chip bán dẫn, Đồng, một số loại Khoáng sản, Xe tải hạng nặng	Chưa xác định	2-4/2025	Đang điều tra theo Mục 232 – An ninh quốc gia	Sau điều tra có thể dẫn tới các biện pháp thuế Ngày 8/7, Tổng thống Trump tuyên bố sẽ áp mức thuế 50% cho đồng nhập khẩu, có thể từ cuối tháng 7 hoặc từ 01/8.

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI

2 Đặc điểm của các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ thời Trump 2.0

Lần sóng các chính sách thuế quan của Tổng thống Trump trong nửa đầu năm 2025, mà cấp tập nhất là trong 100 ngày cầm quyền đầu tiên nhiệm kỳ này, đổ xuống dồn dập theo nhiều hướng khác nhau, với các mức độ và căn cứ khác nhau.

Nếu buộc phải đánh giá về đặc điểm chung của lần sóng các chính sách này thì có lẽ chỉ có thể nhận diện ở các khía cạnh bề mặt, với ít nhất là 03 đặc trưng như được xem xét lần lượt dưới đây.

Thứ nhất, đây đều là các biện pháp thuế được ban hành đơn phương mà không dựa vào trên bất kỳ cam kết quốc tế nào, đặc biệt là các Hiệp định của WTO mà Hoa Kỳ là thành viên.

Đơn phương là đặc trưng của các chính sách thuế của Hoa Kỳ giai đoạn này. Tất cả các Sắc lệnh về thuế quan mà Hoa Kỳ công bố thời gian qua, từ căn cứ ban hành tới cách thức áp dụng, đều không dựa trên các quy tắc thương mại đa phương cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mà Hoa Kỳ là thành viên, hay các cam kết song phương hay khu vực nào mà Hoa Kỳ tham gia.

Phải biết rằng trong hơn ba thập niên (từ giữa thập niên 1990 đến cuối những năm 2010), thương mại thế giới đã chứng kiến sự ổn định và phát triển ấn tượng chủ yếu nhờ vào hệ thống các quy tắc thương mại đa phương trong khuôn khổ WTO, mà “ba chân kiềng” là “không phân biệt đối xử”, “minh bạch” và “tính có thể dự đoán trước”.

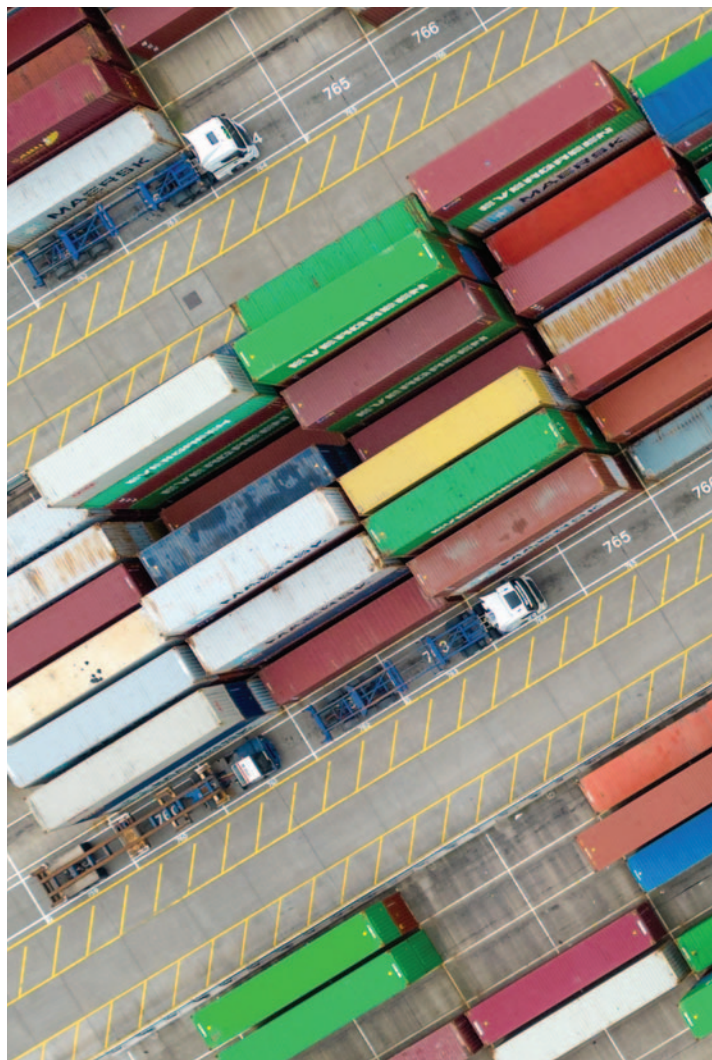
Áp dụng trong trường hợp thuế quan, các nguyên tắc này đặt ra những giới hạn và khung khổ hành xử thống nhất và rõ ràng, ít nhất là về 03 khía cạnh liên quan tới việc ban hành và áp đặt các mức thuế quan. Cụ thể, một nước thành viên WTO không được áp đặt các mức thuế quan khác nhau cho các thành viên WTO khác nhau (ngoại trừ thông qua các Hiệp định thương mại tự do – được định nghĩa là các thỏa thuận xóa bỏ phần lớn rào cản thuế quan); không thể đột nhiên áp dụng các biện pháp hạn chế thương mại mà không tham vấn và không có thời gian để các bên bình luận và chuẩn bị; và cũng không được áp các mức thuế quan với các nước khác cao hơn mức mình đã cam kết trong WTO.

Tất nhiên, nhiều chuyên gia chia sẻ mối quan ngại của Hoa Kỳ về tình trạng thâm hụt quá mức và có thể là cả những bất cân đối trong cam kết thuế quan giữa Hoa Kỳ

với các đối tác. Tuy nhiên, theo các chuyên gia này, trong hệ thống đa phương có trật tự của WTO, quan ngại của một thành viên hay bất đồng về lợi ích giữa các thành viên cần phải được xử lý thông qua Cơ chế giải quyết tranh chấp thống nhất của Tổ chức này. Bởi các hành động đơn phương có nguy cơ phá vỡ các quy tắc trụ cột, có thể dẫn tới sự đổ vỡ của hệ thống thương mại toàn cầu.

Thứ hai, nhiều chính sách thuế được công bố trong các Sắc lệnh hành pháp sử dụng thẩm quyền đặc biệt của Tổng thống Hoa Kỳ.

Khác hẳn nhiệm kỳ đầu, ở nhiệm kỳ này của Tổng thống Trump, nhiều chính sách thuế (đặc biệt là các chính sách



nhắm vào toàn bộ hàng hóa nhập khẩu từ một số đối tác thương mại) được ban hành thông qua việc sử dụng thẩm quyền đặc biệt của Tổng thống Hoa Kỳ theo pháp luật nước này như Đạo luật Quyền hạn Khẩn cấp Kinh tế Quốc tế - IEEPA (Thuế đối ứng) hay Đạo luật Các Tình huống Khẩn cấp Quốc gia - NEA (thuế với Canada, Mexico, Trung Quốc)... Không có chính sách thuế nào được ban hành theo trình tự và thẩm quyền lập pháp thông thường ở Hoa Kỳ (quy trình thuộc về Nghị viện liên bang của nước này). Cũng không có chính sách nào sử dụng các công cụ pháp luật thông thường của Chính phủ Hoa Kỳ ngoại trừ biện pháp thuế với nhôm thép tận dụng căn cứ từ một điều tra theo Mục 232 từ nhiệm kỳ trước của Tổng thống Trump và một số biện pháp thuế khác có lẽ sẽ áp dụng với một số mặt hàng cụ thể trong thời gian tới (sau khi các cuộc điều tra theo Mục 232 cho các mặt hàng này hoàn tất).



Việc sử dụng thẩm quyền đặc biệt cho phép Tổng thống Trump có thể ban hành các chính sách thuế nhanh gọn, mạnh mẽ, không bị cản trở bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào trong nội các Chính phủ Hoa Kỳ hay Nghị viện.

Trong nội bộ Hoa Kỳ cũng đã có một số ý kiến phản đối, cho rằng việc sử dụng thẩm quyền đặc biệt của Tổng thống vốn được thiết kế cho các tình huống cực kỳ khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, chiến tranh, xung đột vũ trang... Việc ban hành các chính sách thuế trong bối cảnh hiện tại là quá mức lạm dụng. Tính đến tháng 5, đã có khoảng gần chục vụ kiện pháp lý chống lại các Sắc lệnh hành pháp này của Tổng thống Trump.

Ngày 28/5, Tòa Thương mại Quốc tế (ITC), Tòa án liên bang có thẩm quyền chuyên biệt về một số vấn đề thương mại quốc tế của Hoa Kỳ, đã ra phán quyết tuyên bố *“IEEPA không cho phép bất kỳ lệnh thuế nào trong nhóm thuế toàn cầu, thuế trả đũa hay thuế chống buôn lậu ma túy”*. Theo Tòa này, Tổng thống Trump đã vượt quá thẩm quyền khi viện dẫn IEEPA để áp thuế điện rộng với các đối tác, quyền vốn thuộc về Nghị viện Hoa Kỳ; do đó, các Sắc lệnh áp thuế đối ứng và các mức thuế áp dụng cho Trung Quốc, Canada và Mexico của Tổng thống Trump phải được rút lại. Ngay trong ngày, Nhà Trắng đã kháng cáo phán quyết này của ITC lên Tòa Phúc thẩm liên bang kèm theo yêu cầu tạm hoãn thực thi phán quyết của ITC. Ngày 29/6, Tòa Phúc thẩm đã ra quyết định chấp nhận yêu cầu tạm hoãn thi hành phán quyết ITC của Chính phủ Hoa Kỳ và đặt ra các thời hạn tố tụng để bắt đầu xem xét phúc thẩm vụ việc này. Theo giới chuyên môn, với sự quyết liệt của cả hai Bên, có lẽ vụ kiện sẽ còn tiếp tục được đưa lên Tòa Tối cao Hoa Kỳ và thời gian giải quyết sẽ còn kéo dài.

Thứ ba, tất cả các mức thuế công bố đều là thuế bổ sung, bên cạnh các loại thuế phí đang áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu liên quan vào Hoa Kỳ.

Mặc dù cùng là thuế quan, nhưng với tính chất “bổ sung” (additional) được nêu rõ trong các Sắc lệnh hành pháp liên quan, các loại thuế mới này áp dụng đồng thời, không thay thế, cũng không triệt tiêu các loại thuế nhập khẩu vốn đang áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ trong thời gian trước đó. Nói cách khác, hàng hóa khi được nhập khẩu vào Hoa Kỳ sẽ phải nộp các loại thuế phí trước đây cộng thêm với các loại thuế mới như được công bố này.

Ví dụ về các loại thuế đang áp dụng đối với nhôm, thép nhập khẩu vào Hoa Kỳ vào tháng 6/2025			
Thời gian bắt đầu áp dụng	Loại thuế	Căn cứ	Ngoại lệ
Bất kỳ thời điểm nào	Thuế MFN	Cam kết WTO của Hoa Kỳ	Trường hợp được hưởng thuế ưu đãi theo Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của Hoa Kỳ thì thuế MFN được thay thế bằng thuế GSP
Theo các Lệnh áp thuế PVTM	Thuế phòng vệ thương mại (PVTM)	Các Quyết định áp thuế trong các điều tra PVTM	Hàng hóa là nhôm thép nhưng không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp PVTM liên quan
Từ 01/06/2018	Thuế với nhôm thép • 25% với thép • 10% với nhôm	Lệnh áp thuế sau điều tra theo Mục 232 thực hiện trong giai đoạn 2017-2018	• Miễn trừ theo hạn ngạch cho nhôm thép của EU, Nhật, Anh • Miễn trừ cho Ukraine đến 01/6/2025
Từ 08/02/2020	Thuế đối với sản phẩm phái sinh của nhôm, thép		• Miễn trừ đối với các sản phẩm phái sinh của thép từ Argentina, Australia, Brazil, Canada, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mexico và Anh • Miễn trừ đối với các sản phẩm phái sinh của nhôm từ Argentina, Australia, Canada, EU, Mexico và Anh.
Từ 12/3/2025	Sửa đổi Thuế với nhôm thép năm 2018-2020 như sau: • Mức thuế 25% cho cả nhôm và thép • Áp dụng cả cho nhiều sản phẩm dẫn xuất/ phái sinh		Loại bỏ tất cả các miễn trừ
Từ 04/06/2025	Sửa đổi Thuế với nhôm thép từ 25% lên 50%		Ngoại lệ: Nhôm thép nhập khẩu từ Anh vẫn áp mức 25%

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI

Cuối cùng, các chính sách thuế của Tổng thống Trump giai đoạn này hầu như đều không phải bất biến mà hoàn toàn có thể được điều chỉnh, thay đổi.

Thực tế cho thấy các biện pháp thuế mà Hoa Kỳ áp dụng đều được thay đổi so với dự kiến ban đầu tại Sắc lệnh hành pháp liên quan, có thể là ở các khía cạnh trọng yếu như phạm vi các đối tượng áp dụng, mức thuế hay các khía cạnh khác như thời hạn bắt đầu hiệu lực, các trường hợp miễn trừ, ngoại lệ...

Giới quan sát cho rằng đặc điểm này xuất phát từ chiến thuật của Hoa Kỳ khi sử dụng các Sắc lệnh thuế để gây sức ép và lợi thế đàm phán về các lợi ích kinh tế và các mục tiêu khác trong chính sách “Nước Mỹ trên hết” của Tổng thống Trump... Và dường như nếu Hoa Kỳ đạt được các lợi ích đủ lớn từ các đàm phán này, sức ép về thuế quan với các nước liên quan sẽ được rút lại hoặc chí ít cũng sẽ được giảm bớt. Theo chiều ngược lại, nếu không đạt được kỳ vọng, Tổng thống Trump có thể nâng thuế lên bất kỳ mức nào.

Tác động tới doanh nghiệp và giải pháp ứng phó của Việt Nam

Với một nền kinh tế có độ mở cao, kim ngạch xuất nhập khẩu bằng xấp xỉ 200% GDP như Việt Nam, mọi biến động trong thương mại quốc tế đều sẽ có tác động tới doanh nghiệp ở các mức độ khác nhau. Với Hoa Kỳ là thị trường chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn nhất trong nhiều năm liền, Việt Nam nằm trong số các nước chịu

ảnh hưởng mạnh nhất từ các thay đổi ở thị trường này.

Do đó, doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung chịu tác động mạnh từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ cũng như các hệ lụy với thương mại thế giới từ tình trạng căng thẳng thuế quan.



1 Tác động từ các biện pháp thuế quan tới doanh nghiệp Việt Nam

Nhìn một cách toàn diện, các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ tác động tới doanh nghiệp Việt Nam ở cả hai hướng, trực tiếp từ biện pháp thuế của Hoa Kỳ, và gián tiếp từ các tình trạng chuyển hướng thương mại do các chính sách này gây ra.

Ở góc độ trực tiếp, các biện pháp thuế của Hoa Kỳ (đặc biệt là thuế đối ứng) ảnh hưởng trực diện tới giá cả của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ khi phải cộng thêm các mức thuế. Từ đây, năng lực cạnh tranh và triển vọng

xuất khẩu hàng hóa Việt Nam ở Hoa Kỳ sẽ bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau.

Trong giai đoạn tạm hoãn mức thuế đối ứng riêng, ngoài các bất lợi trong cạnh tranh với hàng hóa nội địa Hoa Kỳ, tác động của các biện pháp thuế tới khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác có thể là chưa đáng kể, do hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước vào Hoa Kỳ hiện đang phải chịu các mức thuế bổ sung như nhau, cạnh tranh vì vậy vẫn ở thế cân bằng trước đó.

Tuy nhiên, sau khi các cuộc đàm phán song phương hoàn tất hoặc khi Hoa Kỳ quyết định áp mức thuế chính thức do đàm phán bế tắc, tình hình sẽ thay đổi.

Trường hợp mức thuế đối ứng mà chúng ta đạt được thấp hơn mức thuế đối ứng áp đặt cho các đối tác khác, cạnh tranh ở thị trường Hoa Kỳ có thể sẽ dễ thở hơn. Khi đó, dù thuế đối ứng là thuế bổ sung, tức là tổng thể doanh nghiệp vẫn phải trả mức thuế cao hơn cho hàng hóa Việt Nam nhập khẩu vào Hoa Kỳ so với trước đây, hàng hóa của chúng ta vẫn có lợi thế về giá nhờ vào việc phải công ít thuế hơn hàng hóa từ các đối thủ cạnh tranh.

Tuy nhiên, nếu mức thuế áp cho hàng hóa Việt Nam cao hơn mức mà các đối thủ cạnh tranh đạt được, ảnh hưởng có thể là rất đáng kể, tùy thuộc mức độ chênh lệch thuế với từng đối thủ cạnh tranh của từng ngành hàng cụ thể. Với biên độ lợi nhuận cơ bản của các doanh nghiệp xuất khẩu là tương đối thấp, một vài % thuế chênh lệch cũng có thể tác động trực tiếp tới nguồn đơn hàng và kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp vào thị trường này.

Tình hình có thể phức tạp hơn nếu các mức thuế đối ứng dù được công bố nhưng tiếp tục không ổn định, bị điều chỉnh theo diễn biến mối quan hệ giữa Hoa Kỳ với từng đối tác liên quan trong tương lai.



Nhóm doanh nghiệp bị tác động bởi các biện pháp thuế này trước tiên là các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa đi Hoa Kỳ, thị trường này càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng xuất khẩu của doanh nghiệp thì tình hình càng phức tạp. Bên cạnh đó, các biện pháp thuế có thể còn tác động gián tiếp lên tất cả các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất, xuất khẩu hàng hóa liên quan cho thị trường này (sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu, gia công, đóng gói...) và các chủ thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ (hậu cần, tài chính, logistics, kiểm nghiệm...).

Kim ngạch và Tỷ trọng thị trường Hoa Kỳ trong xuất khẩu một số sản phẩm khác của Việt Nam năm 2024

Nhóm sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu vào Hoa Kỳ (USD)	Tỷ trọng trong tổng xuất khẩu ra thế giới
Hạt tiêu	407.583.548	31,0%
Sản phẩm từ cao su	437.275.249	35,7%
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	320.648.652	39,9%
Giấy và các sản phẩm từ giấy	635.794.606	30,3%
Vải màn, vải kỹ thuật khác	195.111.651	25,3%
Sản phẩm gỗ, sừ	180.062.021	26,7%
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	211.647.269	17,8%
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	257.749.840	40,6%
Kim loại thường khác và sản phẩm	817.268.303	19,5%
Dây điện và dây cáp điện	970.511.792	27,7%

Nguồn: TTWTO – VCCI tổng hợp từ Số liệu của Cục Hải quan

Kim ngạch và Tỷ trọng thị trường Hoa Kỳ trong xuất khẩu một số sản phẩm trọng điểm của Việt Nam năm 2024		
Nhóm sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu vào Hoa Kỳ (tỷ USD)	Tỷ trọng trong tổng xuất khẩu ra thế giới
Máy vi tính, sp điện tử, điện thoại, và linh kiện	33,03	26,1%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	22,05	42,3%
Hàng dệt, may	16,15	43,6%
Gỗ và sản phẩm gỗ	9,06	55,6%
Giày dép các loại	8,28	36,2%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	3,27	21,7%
Sản phẩm từ chất dẻo	3,08	45,8%
Hàng thủy sản	1,83	18,3%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	1,80	42,4%
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	1,78	47,4%
Sắt thép, sản phẩm từ sắt thép	2,65	19,4%
Hạt điều	1,15	26,6%

Nguồn: TTWTO – VCCI tổng hợp từ Số liệu của Cục Hải quan

Về các ngành bị tác động, với tính chất là thị trường chiếm tỷ trọng lớn ở hầu hết các ngành xuất khẩu trọng điểm (máy móc thiết bị, gỗ, dệt may, giày dép, ô dù, thủy sản, hạt điều, chất dẻo...) hoặc có tỷ trọng áp đảo ở một số ngành xuất khẩu dù kim ngạch không quá lớn (đá quý, mây tre đan, cao su, gốm sứ...), bất kỳ động thái bất lợi nào về thuế quan ở Hoa Kỳ cũng sẽ tác động mạnh tới triển vọng sản xuất, kinh doanh của các ngành này.

Đối với các ngành có tỷ trọng xuất khẩu sang Hoa Kỳ thấp, có thể tác động tổng thể tới cả ngành ít nghiêm trọng hơn. Mặc dù vậy, với từng doanh nghiệp cụ thể ảnh hưởng vẫn có thể là rất lớn nếu Hoa Kỳ là thị trường phục vụ chủ đạo của doanh nghiệp.

Ở góc độ gián tiếp, tình hình có thể sẽ phức tạp hơn khi các hàng rào thuế quan mới ở Hoa Kỳ dẫn tới tình trạng chuyển hướng thương mại từ thị trường Hoa Kỳ sang các thị trường khác hoặc trở lại thị trường nội địa các nước xuất khẩu. Khi đó, không chỉ cạnh tranh ở Hoa Kỳ khó lường mà ở các thị trường xuất khẩu khác cũng sẽ phức tạp hơn đáng kể. Thậm chí, cạnh tranh trong thị trường nội địa của Việt Nam cũng sẽ căng thẳng nếu như chúng ta phải hứng dòng hàng hóa dịch chuyển từ bên ngoài vào hoặc hàng giữ lại trong nội địa do xuất khẩu gặp khó.

Trong trường hợp tình huống này xảy ra, không chỉ các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất, dịch vụ hàng hóa xuất khẩu đi Hoa Kỳ bị ảnh hưởng mà các doanh nghiệp trong các chuỗi khác, đặc biệt là phục vụ các thị trường có cơ cấu nhập khẩu tương tự Hoa Kỳ (như Canada, Châu Âu, Nhật Bản...) hoặc các thị trường có truyền thống xuất khẩu sang Hoa Kỳ (như Trung Quốc, một số thị trường Đông Nam Á...) và doanh nghiệp sản xuất để tiêu thụ nội địa cũng sẽ chịu sức ép cạnh tranh gia tăng.

Xa hơn nữa, mặc dù Hoa Kỳ chỉ là một trong số nhiều thị trường xuất khẩu của Việt Nam, và xuất khẩu cũng chỉ chiếm một tỷ trọng nhất định trong toàn bộ nền kinh tế, các thị trường và khu vực kinh tế nội địa Việt Nam cũng có thể bị ảnh hưởng nhất định từ căng thẳng thuế quan toàn cầu. Những lo ngại về biến động tới tỷ giá, dự trữ ngoại hối từ các biến động của thị trường, về tình trạng thu hẹp sản xuất, thất nghiệp trong các ngành xuất khẩu liên quan, về nguy cơ sụt giảm sản xuất công nghiệp, dịch vụ từ tác động dây chuyền... trong lâu dài không phải là không có cơ sở. Đến lượt mình, những rủi ro này có thể ảnh hưởng tới tăng trưởng, việc làm và thu nhập của người lao động trong nhiều ngành, lĩnh vực.

2 Giải pháp ứng phó của Việt Nam

Từ góc độ nhà quản lý, ngay sau khi Tổng thống Trump công bố Sắc lệnh về thuế đối ứng trong đó Việt Nam thuộc nhóm có mức thuế đối ứng cao nhất, Đảng và Nhà nước ta đã có một loạt các hành động ứng phó thích đáng, kịp thời nhằm từng bước tháo gỡ tình hình.

Ngay ngày 04/4, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc điện đàm với Tổng thống Trump. Việt Nam trở thành một trong các đối tác đầu tiên có lãnh đạo cấp cao nhất trao đổi với Tổng thống Trump sau Sắc lệnh thuế đối ứng công bố ngày 02/4. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã được Tổng Bí thư chỉ định làm đặc phái viên sang làm việc với Hoa Kỳ ngay sau đó.

Trong tháng 4, Chính phủ đã tổ chức khoảng 10 phiên họp về phương án đàm phán, ban hành nhiều văn bản, quyết liệt chỉ đạo các giải pháp ứng phó và hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng. Tổ công tác về tăng cường hợp tác, chủ động thích ứng với điều chỉnh chính sách kinh tế, thương mại của Hoa Kỳ do Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn làm Tổ trưởng cũng đã được thành lập. Thủ tướng Chính phủ cũng làm việc với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các hiệp hội, doanh nghiệp lớn xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Khi Hoa Kỳ công bố hoãn áp thuế đối ứng trong 90 ngày và thống nhất khởi động đàm phán với Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng đoàn và chỉ đạo xây dựng phương án đàm phán. Sau đó, một loạt các hoạt động tích cực đã được triển khai liên tục cả bên ngoài (đoàn đàm phán làm việc với Hoa Kỳ) và bên trong (Chính phủ làm việc với các Bộ ngành, các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp Hoa Kỳ).

Thông tin cho biết Việt Nam thuộc nhóm 6 nước được Hoa Kỳ ưu tiên đàm phán (gồm Vương quốc Anh, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Indonesia) trong số hơn 100 nền kinh tế đề nghị đàm phán với nước này.

Ngày 02/7, sau cuộc điện đàm với Tổng Bí thư Tô Lâm, Tổng thống Trump đã ngay lập tức thông tin về một thỏa thuận thuế với Việt Nam. Nếu không tính đến thỏa thuận thuế về một số nhóm hàng hóa mà Hoa Kỳ ký với Vương quốc Anh hồi tháng 6/2025, Việt Nam có thể được xem là

nước đầu tiên mà Hoa Kỳ xác nhận đã đạt được thỏa thuận thuế đối ứng.

Có thể thấy các lãnh đạo cấp cao nhất cùng các cơ quan Đảng và Chính phủ đã xác định việc đàm phán với Hoa Kỳ là giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ các nguy cơ của thuế đối ứng với Việt Nam và đã có những bước đi rất kịp thời, sáng tạo, thực chất và hiệu quả. Doanh nghiệp hiện đang rất trông chờ vào các kết quả tích cực từ đàm phán song phương này.

Theo nhiều chuyên gia, không chỉ đàm phán hiện tại mà cả trong quan hệ với Hoa Kỳ về lâu về dài, chúng ta vẫn luôn cần có một chiến lược bài bản và tổng thể nhằm giải quyết những mối quan ngại của Hoa Kỳ, đặc biệt là về thâm hụt thương mại. Chiến lược này có thể bao gồm các giải pháp đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu; tăng cường mua hàng hóa từ Hoa Kỳ, đặc biệt là những sản phẩm Hoa Kỳ có thế mạnh và Việt Nam có nhu cầu; đấu tranh quyết liệt chống gian lận thương mại, xuất xứ để không bị lợi dụng; và tiếp tục thúc đẩy các hoạt động ngoại giao và hợp tác với phía Hoa Kỳ để kịp thời nhận diện và phối hợp xử lý các vướng mắc, nếu có. Chúng ta cũng cần chuẩn bị phương án để phản ứng kịp thời, chủ động và linh hoạt trong quan hệ thương mại - đầu tư với Hoa Kỳ khi tình huống không mong muốn xảy ra.

Mặt khác, để tránh nguy cơ là bãi đáp cho dòng hàng hóa chuyển hướng hoặc dư thừa, duy trì cạnh tranh lành mạnh và công bằng ở thị trường nội địa, chúng ta cũng cần có chiến lược ứng phó thích hợp, tập trung vào các công cụ kiểm soát nhập khẩu để bảo đảm chỉ các hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, tuân thủ các yêu cầu về thuế, phí và các quy định liên quan mới có thể tiếp cận thị trường.

Từ góc độ doanh nghiệp, trước những biến động thuế quan chưa từng có ở thị trường Hoa Kỳ và những ảnh hưởng trên diện rộng của chúng, doanh nghiệp xuất khẩu cần xây dựng cho mình các chiến lược ứng phó linh hoạt và kịp thời.

Đối với các doanh nghiệp trong các chuỗi sản xuất hàng hóa cho thị trường Hoa Kỳ, giải pháp cấp tập *trước mắt* là phải bằng mọi cách hoàn thành các đơn hàng đang có



với đối tác Hoa Kỳ ngay trước khi các mức thuế đối ứng sau đàm phán được áp dụng (hiện dự kiến là 1/8). Tất nhiên, có khả năng Hoa Kỳ sẽ gia hạn thời gian này, cũng có khả năng chúng ta đạt được kết quả đàm phán tốt hơn các đối tác. Nhưng không ai dám chắc về những khả năng này. Vì vậy, doanh nghiệp vẫn cứ phải tức tốc tận dụng triệt để giai đoạn chưa phát sinh lợi thế cạnh tranh từ thuế đối ứng của bất kỳ nước nào vào thị trường Hoa Kỳ (tất cả đều chịu thuế 10%) trước khi các kịch bản xấu hơn có thể xảy ra. Doanh nghiệp cũng cần phối hợp với nhà nhập khẩu để theo dõi sát các động thái từ Hoa Kỳ để có thể kịp thời phản ứng trước các diễn biến thuế quan ở thị trường này kể cả sau khi thuế đối ứng riêng đã được áp dụng.

Tất nhiên, ngoài chuyện đơn hàng, doanh nghiệp còn phải tập trung xử lý hàng loạt các vấn đề phát sinh khác từ các diễn biến thuế quan như dòng tiền, các yêu cầu xem xét lại giá... Ở đây, doanh nghiệp rất cần những hỗ trợ tức thời và trực tiếp từ Nhà nước, dưới dạng các khoản tín dụng đặc biệt hoặc khoan hồng, giảm nợ liên quan tới các đơn hàng ở thị trường Hoa Kỳ.

Trong lâu dài, khi thương mại thế giới được dự báo sẽ còn bất ổn, đặc biệt là ở các thị trường mà chúng ta phụ thuộc lớn, việc đa dạng hóa thị trường thông qua việc khai thác hiệu quả các thị trường chưa phát huy hết tiềm năng và mở rộng các thị trường mới là yêu cầu cấp bách với tất cả các doanh nghiệp. Trong thương chiến, tránh bỏ trứng vào một giỏ sẽ không chỉ là bài học được

khuyến nên làm mà có thể là giải pháp sống còn để bảo đảm cho xuất khẩu Việt Nam có thể tiếp tục duy trì ổn định và phát triển.

17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 55 đối tác thương mại ở khắp các lục địa là nền tảng không thể tốt hơn để doanh nghiệp của chúng ta thực hiện chiến lược đa dạng hóa thị trường một cách thuận lợi. Nếu trong điều kiện thông thường, thuế quan theo FTA đã là lợi thế quan trọng, thì trong điều kiện căng thẳng thương mại, ưu đãi thuế quan FTA thậm chí có thể là công cụ quyết định thành công trong cạnh tranh các đơn hàng xuất khẩu của doanh nghiệp. Đó là chưa kể các điều kiện thuận lợi khác được tạo ra từ các cam kết giảm thiểu hàng rào phi thuế và tạo thuận lợi thương mại trong các FTA này.

Vì vậy, doanh nghiệp xuất khẩu cần kịp thời nghiên cứu, phân tích, từ đó tận dụng các cam kết FTA để xác định, điều chỉnh sản xuất và tạo lợi thế thu hút đơn hàng ở các thị trường FTA, qua đó đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của mình.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần có nỗ lực và hành động cụ thể để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao hơn ở các thị trường, trong đó đáng chú ý là các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn, các tiêu chuẩn xanh, bền vững và một số tiêu chuẩn đặc thù theo tôn giáo, văn hóa (ví dụ tiêu chuẩn Halal ở thị trường Trung Đông, châu Phi...). Thực tế là các FTA chỉ mang lại

lợi thế về thuế quan cho doanh nghiệp mà không phải là bảo đảm rằng hàng hóa của doanh nghiệp sẽ đủ điều kiện về chất lượng để tiếp cận các thị trường FTA.

Cũng như vậy, các FTA không tự động giúp cho khách hàng hay người tiêu dùng ở các thị trường này biết đến hay yêu thích các sản phẩm của doanh nghiệp. Hơn nữa, trong bối cảnh căng thẳng thuế quan có thể khiến dòng thương mại chuyển hướng, các thị trường đối tác FTA có thể chứng kiến sự đổ bộ của nhiều hàng hóa hơn, từ nhiều nguồn hơn, cạnh tranh trong thu hút lựa chọn của người tiêu dùng cũng vì thế phức tạp hơn. Do đó, việc quảng bá thương hiệu sản phẩm, nâng cấp chất lượng mẫu mã, ở các thị trường FTA, đặc biệt là các thị trường mới nơi người tiêu dùng còn khá xa lạ với Việt Nam, cần phải được tích cực đẩy mạnh.

Tất cả những công việc này, từ cải thiện sức cạnh tranh và chất lượng sản phẩm đến xúc tiến quảng bá cho sản phẩm thuộc về trách nhiệm trước hết của từng doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, trên bình diện cả nền kinh tế, bàn tay nâng đỡ của các cơ quan, tổ chức liên quan (như Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan đại diện và xúc tiến thương mại ở nước ngoài, VCCI và các

hiệp hội...) là đặc biệt có ý nghĩa. Những hỗ trợ của các đơn vị này với số đông các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu sẽ tạo ra những hiệu quả cộng hưởng lớn trong khi lại ít tốn kém hơn rất nhiều so với chi phí từng doanh nghiệp có thể phải bỏ ra để tự bươn chải.

Điều này đặc biệt có ý nghĩa ở những khâu mà doanh nghiệp nào cũng phải thực hiện tương tự nhau hoặc có thể cùng hưởng lợi. Ví dụ như các thông tin, hướng dẫn về cách thức tận dụng các ưu đãi thuế quan, về thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn, về các quy định, luật lệ của thị trường xuất khẩu hay về nhu cầu, thị hiếu khách hàng... Tương tự, các chiến dịch quốc gia quảng bá thương hiệu sản phẩm Việt với khách hàng nước ngoài, các kênh kết nối nhà sản xuất xuất khẩu Việt Nam với các đối tác nhập khẩu đáng tin cậy... có thể mang lại lợi ích cùng lúc cho hàng ngàn doanh nghiệp.

Trong một chừng mực nhất định, những hành động hỗ trợ chung ở những khía cạnh tương tự như đơn lẻ này có thể là cách thức để cả nền sản xuất xuất khẩu Việt Nam, thay vì chỉ một vài doanh nghiệp, có thể đa dạng hóa thị trường, tận dụng các FTA để ứng phó và thuận lợi vượt qua những rào cản và căng thẳng thuế quan phức tạp trong thời gian tới. ■

